

NHÀ TRẦN

THỜI-KỲ HƯNG-THỊNH

CHIẾN-THẮNG MÔNG-CỔ LẦN THỨ HAI (1284-1285)

1. BÀI GIẢNG

1. Nguyên-nhân cuộc chiến-tranh

Trần Nhân-Tôn lên ngôi. Vua nhà *Nguyễn* sai sứ đòi sang châu. Nhân-Tôn cho người chú họ là *Trần-di-Ái* sang thay. Vua *Nguyễn* lại cử quan giám-trị đưa qua nước ta. Nhân-Tôn không nhận đuôi về cả.

Vua *Nguyễn* tức giận, phong *Di-Ái* làm An-nam quốc-vương và sai *Sai Trung* đem 1000 quân đưa về nước. Nhân-Tôn sai tướng đón đánh ở biên-thùy. *Sai Trung* bị bắn mù một mắt, trốn chạy về Tàu, còn *Di-Ái* bị bắt về trị tội.

Vua *Nguyễn* bèn sai tướng sang đánh.

Nhân-Tôn cũng chuẩn-bị cuộc chống cự.

2. Lực-lượng hai bên

a) *Quân Nguyễn*.— *Thái-tử Thoát Hoan* cùng *Toa Đô* và *Ô-mã-Nhi* dẫn 50 vạn quân, giả tiếng mượn đường đi qua nước ta sang đánh *Chiêm-thành*. Quân *Nguyễn* chia ra làm 2 đạo: *Toa Đô* đi đường biển sang lối *Chiêm-thành*, *Thoát Hoan* đi đường bộ do ngã *Lạng-sơn*.

b) *Quân ta*.— Nhân-Tôn hội-hop các vương-hầu ở *Binh-than* (Bắc-ninh), phong cho *Hưng-đạo-vương Trần-quốc-Tuấn* làm *Tiết-chế*, thống-linh 20 vạn quân. *Hưng-đạo-vương* sai *Trần-binh-Trọng* đóng đồn ở *Binh-than*, *Trần-khánh-Dư* giữ mặt *Vân-đôn* (Quảng-yên) và tự mình đóng đại-bình ở *Vạn-kiếp* (Hải-dương) để tiếp ứng cho các nơi.

Nhân-Tôn lại triệu-tập cả các bộ-lão tại điện *Diên-hống* để hỏi ý nên hòa hay nên đánh. Các bộ-lão đều đồng thanh xin đánh. Nhờ vậy, vua tôi, tướng-sĩ đều một lòng quyết-chiến.

3. Giai-đoạn bại-thối

a) *Hưng-đạo-vương* đem quân cản đường *Thoát Hoan*, nhưng thua trận, ông phải rút về *Vạn-kiếp*. Nhân-Tôn nghe tin, đến hỏi, ngờ ý muốn hàng. Ông tâu: « Nếu Bệ-hạ muốn hàng, xin hãy chém đầu tôi đi đã! » Ông bèn chiêu-tập thêm quân lính rồi truyền hịch khuyến-răn tướng-sĩ.

b) Quân-sĩ hăng lên, thích vào cánh tay hai chữ « sát thớt », nghĩa là giết quân Mông-cổ. Nhưng thế giặc quá mạnh, *Vạn-kiếp* bị chiếm rồi *Thắng-long* thất-thủ luồn.

c) *Toa Đô* đến *Chiêm-thành* rồi kéo quân ra bằng đường bộ, có *Ô-mã-Nhi* tiếp ứng. *Trần-quang-Khải* chặn đánh ở *Mỹ-hệ-an*, nhưng không nổi phải lui về giữ những nơi hiểm-yếu.



Kỵ-binh MÔNG-CỔ

d) *Trần-binh-Trọng* trấn giữ *Thiên-trường* (Nam-dịnh) bị giặc vây và bắt được. *Binh-Trọng* không hàng giặc cam chịu chết.

e) *Hưng-đạo-vương* rước *Thượng-hoàng* và *Nhân-Tôn* vào *Thanh-hóa* để tạm lánh nạn.

4. Giai-đoạn toàn-thắng

a) *Trần Hàm-tử*.— *Toa Đô* và *Ô-mã-Nhi* do đường biển kéo ra *Bắc* để hợp binh với *Thoát Hoan*. *Trần-nhật-Duyệt* và *Trần-quốc-Toán* đón đánh ở bên *Hàm-tử* (*Hưng-yên*). Quân *Nguyễn* thua to, về giữ *Thiên-trường*.

b) *Trần Chương-dương*.— *Trần-quang-Khải* và *Phạm-ngũ-Lão* từ *Thanh-hóa* ra bên *Chương-dương* phá tan thủy-quân *Nguyễn* rồi tiên quân vào *Thắng-long*. *Thoát Hoan* bỏ thành, chạy về giữ mặt *Kinh-bác* (Bắc-minh).

c) *Trần Tây-kết*.— *Hưng-đạo-vương* sai tướng chặn đường không cho *Thoát Hoan* và *Toa Đô* liên-lạc với nhau, rồi dẫn quân đánh *Toa Đô* ở *Tây-kết*. *Toa Đô* bị phục-binh bắn chết, *Ô-mã-Nhi* lên một chiếc thuyền con chạy ra biển, trốn về Tàu.

d) *Trần Vạn-kiếp*.— *Hưng-đạo-vương* biết *Thoát Hoan* phải chạy, sai tướng chặn các lối hiểm ở vùng *Vạn-kiếp*, rồi tự dẫn quân đi đánh. *Thoát Hoan* thua chạy đến *Vạn-kiếp* bị phục-binh của ta đó ra giết hại rất nhiều.

Thoát Hoan chui vào ống đống để lên xe bắt quân kéo chạy về xứ. Thế là nhờ tài dùng binh của *Hưng-đạo-vương* và sự đoàn-kết của toàn dân, chỉ trong vòng sáu tháng trời, quân ta phá tan được 50 vạn quân Mông-cổ hung-bạo để giữ vẹn giang-san.

II. CÂU HỎI

- 1) Tại sao vua nhà Nguyên sai tướng sang đánh nước ta?
- 2) Lực lượng quân Nguyên như thế nào?
- 3) Lực lượng quân ta như thế nào?
- 4) Vua Nhân-Tôn triệu tập hội nghị Diên-hồng để làm gì?
- 5) Hội nghị này có ảnh hưởng thế nào?
- 6) Lúc đầu, quân ta bại trận thế nào?
- 7) Kế lại cái chết kháng-khải của Trần-bình-Trọng?
- 8) Hưng-đạo-vương rước vua về đâu để lánh nạn?
- 9) Về sau, quân ta thắng quân Nguyên những trận nào?
- 10) Tại sao quân ta ít hơn mà thắng được quân Nguyên?

III. BÀI HỌC

Năm 1284, vì Trần Nhân-Tôn không chịu thần-phục, vua Nguyên sai Thoát Hoan cùng Toa Đô và Ô-mã-Nhi đem 50 vạn binh sang đánh nước ta.

Sau khi hỏi ý kiến của các bô-lão tại điện Diên-hồng, Nhân-Tôn giao cho Hưng-đạo-vương Trần-quốc-Tuấn thống-lĩnh 20 vạn binh cùng các tướng Trần-khánh-Dur, Trần-quang-Khải, Trần-bình-Trọng, Trần-nhật-Duyệt, Trần-quốc-Toàn quyết-chiến với giặc.

Lúc đầu, ta thua. Giặc chiếm Thăng-long, Nghệ-an. Sau quân ta phản-công, toàn-thống ở Hàm-tử, Chư-ơng-dương, Tây-kết và Vạn-kiếp. Toa Đô tử-trận, Ô-mã-Nhi và Thoát Hoan chạy về xứ, 50 vạn Mông-cò hung-bạo bị tan-vỡ.

IV. BÀI ĐỌC

CÀM-TƯỚNG VỀ HỘI-NGHỊ DIÊN-HỒNG

Người ta chỉ biết ca-tụng cái chiến-công oanh-liệt là Trận Bạch-dâng. Nhưng không ai biết rằng trận Bạch-dâng không lạ, mà hội-ng nghị Diên-hồng mới lạ. Bạch-dâng chỉ là cái kết-quả tất-nhiên của cuộc hội-ng nghị có tính-cách hoàn-toàn dân-chủ kia.

Đã đành rằng số-di ông cha ta đã thắng giặc Nguyên một cách vẻ-vang một phần lớn là nhờ tài dùng binh, ở cơ mưu và ở gan bên tựa sắt của đức Trần Hưng-Đạo cùng lòng tận trung báo quốc của các tướng-sĩ. Nhưng cũng mạnh vì lời đáp của các bô-lão mà vua lại phân-khởi, chiến-sĩ nước lòng, nhân-tài lũ-lược kéo ra, dân-gian tranh nhau giúp sức quan quân, hoặc ra tưng-hộ, hoặc tiếp-tế lương; riêng sự ủng-hộ về tinh-thần cũng đã tốt đẹp rồi.

Ta có cảm-tưởng rằng cả nước tức ấy tham-dự chiến-tranh, cả nước chỉ là một người. Dân đánh, là đánh cho họ, không đánh cho ai cả. Chưa bao giờ vua, triều-đình và dân-gian lại hòa-hợp với nhau như thế, chưa bao giờ tinh-thần quốc-gia, tinh-thần chủng-tộc lại mạnh như thế. Cũng vì mối đồng tâm bất-khả xâm-phạm ấy mà mặc dầu quốc-thể nguy như trứng chông, mặc dầu sự phân-bội của vài người tôn-thất, ông-cha-ta đã giữ vững được giang-sơn, để lại cho hậu-thế một cái gương tỏ lực chung và một sức hy-sinh chói lọi.

NGUYỄN-HUY-TUÔNG

(Trị Tân số 17, ngày 3-10-1941)

Bài 55

NHÀ TRẦN

THỜI-KỲ HƯNG-THỊNH

CHIẾN-THẮNG MÔNG-CỎ LẦN THỨ BA (1287 - 1288)

I. BÀI GIẢNG

1. Vua Nguyên định phục thù

Bọn Thoát Hoan và Ô-mã-Nhi bại trận, làm vua Nguyên căm tức, hạ lệnh đình việc đi đánh Nhật-bản, truyền hịch cho các tỉnh miền Nam lo chiêu-tập quân-sĩ và đóng thêm chiến-thuyền, chờ ngày sang đánh nước ta để rửa hận.

Vua Nhân-Tôn nghe tin, cử Hưng-đạo-vương chuẩn-bị cuộc ứng chiến.

2. Lực lượng hai bên

a) Quân Nguyên.— Đầu năm 1287, Quân Nguyên gồm có hơn 30 vạn binh và 500 chiến-thuyền, chia làm 2 đạo kéo sang: Thoát Hoan đi đường bộ, cũng do ngã Lạng-sơn, Ô-mã-Nhi và Phan Tiếp đi đường thủy.

Trần-ích-Tắc được đưa về làm An-nam quốc-vương.

b) Quân ta.— Hưng-đạo-vương thông-linh hơn 10 vạn binh, chia ra làm 3 đạo: 1 đạo lên giữ mặt Lạng-sơn, một đạo vào giữ mặt Nghệ-an.

Hưng-đạo-vương đóng giữ mặt Quảng-yên.

Hưng-đạo-vương khuyên-dụ các tướng rằng: " Binh cốt giới chứ không cốt nhiều, nếu nhiều mà không giỏi thì dù có 100 vạn cũng không ích gì".

3. Giai-đoạn cầm-cự

Thấy quân Nguyên thế-lực rất mạnh, Hưng-đạo-vương rút binh về Vạn-kiếp. Thoát Hoan kéo quân đến đánh Vạn-kiếp và đồng thời Ô-mã-Nhi tiên đánh Thăng-long. Hưng-đạo-vương bèn bỏ Vạn-kiếp, về cố-thủ Thăng-long và sai tướng rước xa-giá tạm lánh vào Thanh-hóa. Thoát Hoan đem binh-mã đến vây đánh Thăng-long. Quân ta chống cự hăng-hái Thoát Hoan phải rút về giữ Vạn-kiếp. Hưng-đạo-vương cũng tiên quân lên-lập trại để chống với giặc.

4. Giai-đoạn đại-thắng

a) Trận Vân-đồn.— Quân Nguyên đóng ở Vạn-kiếp sắp cạn lương. Thoát Hoan sai Ô-mã-Nhi dẫn thủy-quân ra đón thuyền lương của Trương-vân-Hồ từ bên Tàu tải sang. Khi thuyền lương vào đến Vân-đồn (Quảng-yên), Trần-khánh-Dur cho phục-binh đồ ra đánh. Quân Nguyên chông

không nổi. Quân ta cướp hết những thuyền lương và bắt được khi-giới rất nhiều.

b) *Trần Bạch-dăng-giang* (1288).— Thoát Hoan hay tin mất lương, hoảng-sợ, định rút quân. Ô-mã-Nhi và Phan Tiếp dẫn thủy-quân theo sông *Bạch-dăng* rút về trước. Hưng-đạo-vương sai tướng đem binh đi đường tắt lên mé thượng-lưu sông *Bạch-dăng*, dùng lại mưu kế của Ngô Quyền: đóng cọc nhọn bịt sắt giữa dòng sông rồi phục binh chờ. Lúc thủy-triều lên, quân ta khiêu chiến, dụ cho quân giặc qua khỏi chỗ có cọc. Khi thủy-triều xuống, phục-binh của ta hợp cùng đại-quân của Hưng-đạo-vương đó ra đánh. Thuyền giặc chạy trở lại vướng phải cọc, vỡ đắm rất nhiều, quân lính chết đầy đầy sông. Quân ta bắt được Ô-mã-Nhi và Phan Tiếp và lấy được 400 chiến-thuyền.

c) *Trần Lạng-son, Thoát Hoan tham-bại trên đường về*.— Thoát Hoan dẫn quân theo đường *Lạng-son* trở về, bị *Phạm-ngũ-Lão* cho phục-binh hai bên sườn núi bản thuộc độc xuống như mưa. Quân Nguyễn từ trận vô số. Thoát Hoan tham-bại, chạy trời chết về xứ.

5. Thái-bình diên-yến

Thượng-hoàng và Nhân-Tôn về Thăng-long sai mở tiệc khao-thưởng tướng-sĩ, chơi đàn-gian mở hội vui-vẻ ba ngày, gọi là *Thái-bình diên-yến*. Quân Nguyễn ba phen đại-bại đánh bỏ mộng xâm-lãng nước ta.

II. CÂU HỎI

- 1) Tại sao quân Nguyễn sang đánh nước ta lần thứ ba?
- 2) Lực-lượng quân Nguyễn như thế nào?
- 3) Lực-lượng quân ta như thế nào?
- 4) Hưng-đạo-vương khuyên-dụ các tướng làm sao?
- 5) Lúc đầu, quân ta cầm-cờ với quân Nguyễn thế nào?
- 6) Quân ta cướp thuyền lương của giặc ở đâu?
- 7) Tại sao Thoát Hoan phải rút binh?
- 8) Nói lại trận *Bạch-dăng-giang*?
- 9) Thoát Hoan tham-bại thế nào trên đường về xứ?
- 10) Vua Trần khao-thưởng tướng-sĩ thế nào?

III. BÀI HỌC

Nhà Nguyễn bại binh lấy làm căm tức, bèn sai Thoát Hoan, Ô-mã-Nhi và Phan Tiếp đem 30 vạn quân sang đánh nước ta để báo thù. Lúc đầu, quân giặc quá mạnh, quân ta rút lui. Giặc chiếm lấy Vạn-kiếp. Hưng-đạo-vương về cố-thủ Thăng-long.

Chàng bao lâu, Trần-khánh-Dur cướp được lương giặc tại Vạn-đôn làm cho Thoát Hoan hoảng-sợ phải lui binh.

Thủy-quân giặc về theo đường sông *Bạch-dăng* bị quân ta dùng kế đóng cọc giữa dòng sông phá tan-tành. Ô-mã-Nhi bị bắt sống.

Bộ-binh giặc theo đường *Lạng-son* về, bị *Phạm-ngũ-Lão* chặn đánh toi-bời. Thoát Hoan chạy trốn chết về xứ.

Thế là nhà Nguyễn bỏ mộng xâm-lãng nước ta.

IV. BÀI ĐỌC

TẠI SAO HUNG-ĐẠO-VƯƠNG ĐẠI-THẮNG GIẶC MÔNG-CỔ?

... Rút lại Hưng-đạo-vương đại-thắng giặc Mông-cổ vì đã:

- 1.- Phá được chiến-lược chiến-thuat của giặc (đánh mau thắng mau) bằng những chiến-lược chiến-thuat trái lại hẳn (đánh lâu dài).
- 2.- Vận-dộng tinh-thần nhân-dân bằng những phương-thức dân-chủ và khôn-khéo (hội-ng nghị *Binh-than*, hội-ng nghị *Diễn-hống*, hịch tướng-sĩ).
- 3.- Vận-dộng địch-quân bằng hai chữ «sát thât» thích vào cảnh tay quân mình (sát «sát thât» là giết người Mông-cổ, không phải người Tàu, người Hán).
- 4.- Triệt đường tiếp-tế lương thực-của địch.
- 5.- Biết lợi-dụng địa-lợi, thiên-thời.

Hoặc nói một cách khác, sở dĩ Hưng-đạo-vương đã lấy nhu mà chế được Vương không những là một nhà cầm quân có phép-tác mà lại còn là nhà chính-trị có kỳ-tài.

Giặc Mông-cổ chuyên lấy quân-sự thuận-lý mà giải-quyết, còn Vương thì dùng chính-trị để giải-quyết nhiều hơn là quân-sự. Chiến-tranh là kẻ tục của chính-trị, chiến-tranh là chính-trị có đồ mâu, nên dùng chính-trị để giải-quyết chiến-tranh là một phương-sách tài ư thích-hợp và đặc-ngiht.

Không chủ-quan và không tự-phụ, ta có thể nói một cách thẳng-thắn rằng về tài chỉ-đạo chiến-tranh, Hưng-đạo-vương có thể được sắp ngang hàng với những bậc tướng tài đệ-nhất cổ-kim. Và võ-công đời Trần quả là một võ-công oanh-liệt đệ-nhất trong lịch-sử thế-giới.

LÊ-VĂN-HOÈ

(Nhưng bài học lịch-sử)

Hưng-đạo-vương



Đền KIẾP-BẠC thờ TRẦN HƯNG ĐẠO-VƯƠNG (Hải-dương)

Bài 34

NHÀ TRẦN

SỰ GIAO-THIỆP VỚI AI-LAO VÀ CHIÊM-THÀNH

I. BÀI GIẢNG

1. Giao-thiệp với Ai-Lao

Vào đời nhà Trần, quân Ai-lao thường sang quấy-nhiều ở mạn Thanh-hóa, Nghệ-an nên quân ta phải đi đánh dẹp mãi.

Trần Nhân-Tôn đã thân-chính đi đánh mấy lần. Quân Ai-lao tuy thua, nhưng hễ quân ta rút về, chúng lại sang cướp phá.

Đời Anh-Tôn, Phạm-ngũ-Lão cũng đi dẹp ba bốn phen nữa. Trận nào quân Ai-lao cũng bị giết-hại rất nhiều.

Sau, Minh-Tôn phải thân-chính hai phen. Thằng trận rồi, Minh-Tôn sai làm bài bia khắc trên núi để ghi công.

Thật ra quân ta đánh quân Ai-lao chỉ để đuổi họ ra khỏi đất nước ta mà thôi chứ không lúc nào định chiếm lấy đất-đai của họ cả.

2. Giao-thiệp với Chiêm-thành

a) Thời-kỳ giao-hảo. — Lúc nhà Trần lên ngôi, Chiêm-thành vẫn giữ lệ triều-công nước ta. Đền đời vua Anh-Tôn, Thượng-hoàng Nhân-Tôn, sau khi sang Chiêm-thành xem phong-cảnh, gả Công-chúa Huyền-Trân cho vua Chiêm là Chế Mân (1306). Chế Mân dâng châu Ô và châu Ri. Anh-Tôn đời tên là Thuận-châu và Hóa-châu rồi đặt quan cai-trị.

Một năm sau, Chế Mân chết, theo tục lệ Chiêm-thành thì Hoàng-hậu phải hóa-thieu chết theo. Anh-Tôn sai Trấn-khắc-Chung giả tiếng vào thăm rồi tìm kẻ rước Công-chúa về.

3. Thời-kỳ xung-đột

1. Quân ta sang đất Chiêm. — Chế Chi lên nối ngôi Chế Mân, muốn đòi lại hai châu. Anh-Tôn sang bắt Chế Chi đem về nước và phong cho người em là Chế-dà-a-bà làm vua Chiêm-thành.

Chế Chi được phong vương nhưng chẳng bao lâu thì mất. Vua sai đem hỏa-táng. Người Chiêm cố oán từ đó.

Đời Dụ-Tôn, con và rể vua Chiêm tranh ngôi. Quân nhà Trần sang can-

thiếp, bị đánh bại hai lần. Người Chiêm thấy binh thế nhà Trần suy-nhược, có ý khinh-dè nên muốn đòi lại đất Hòa-châu.

Đền đòi *Duyệt-Tôn*, nhà vua và *Lê-quý-Ly* cử binh đánh Chiêm-thành. *Duyệt-Tôn* đem binh vào cửa *Thị-nại* (Qui-nhon) rồi tiến đánh kinh-thành Chiêm là *Đô-bàn* (1377). *Chê-bông-Nga* là một vị vua có tài thao-lược, dùng kế đánh úp quân ta. *Duyệt-Tôn* tử-trận, *Quý-Ly* trốn chạy về nước.

2. *Quân Chiêm sang đánh Thăng-long*. — *Duyệt-Tôn* mất rồi, thế lực nhà Trần càng ngày càng thêm yếu. *Quân Chiêm* sang quấy-nhiều mãi vùng *Thanh-hóa* và *Nghê-an*. *Chê-bông-Nga* ba lần tiên binh thẳng đến *Thăng-long* cướp phá không ai chông nổi. Ba lần *Thượng-hoàng* *Nghệ-Tôn* và *Đế-Hiến* phải bỏ kinh-thành chạy lánh nạn. Thế mà đến khi giặc về rồi, vua quan đều không biết sửa-sang gì để phòng-bị về sau.

3. *Chê-bông-Nga tử-trận*. — Năm 1390, *Chê-bông-Nga* lại kéo binh ra đánh. *Trần-khai-Chân* đem binh đàn trận ở sông *Hải-triều* (sông *Lược* ở *Hưng-yên*). *Chê-bông-Nga* đi thuyền đến xem hình-thế quân ta. Một người đầy-tớ của vua Chiêm có tội chạy sang hàng *Khất-Chân*, bèn chỉ thuyền của *Chê-bông-Nga*. *Khất-Chân* truyền lệnh bắn vào thuyền ấy. *Chê-bông-Nga* trúng đạn chết.

Quân Chiêm bỏ chạy. Con *Chê-bông-Nga* đầu hàng. Từ đó giặc Chiêm mới yên.

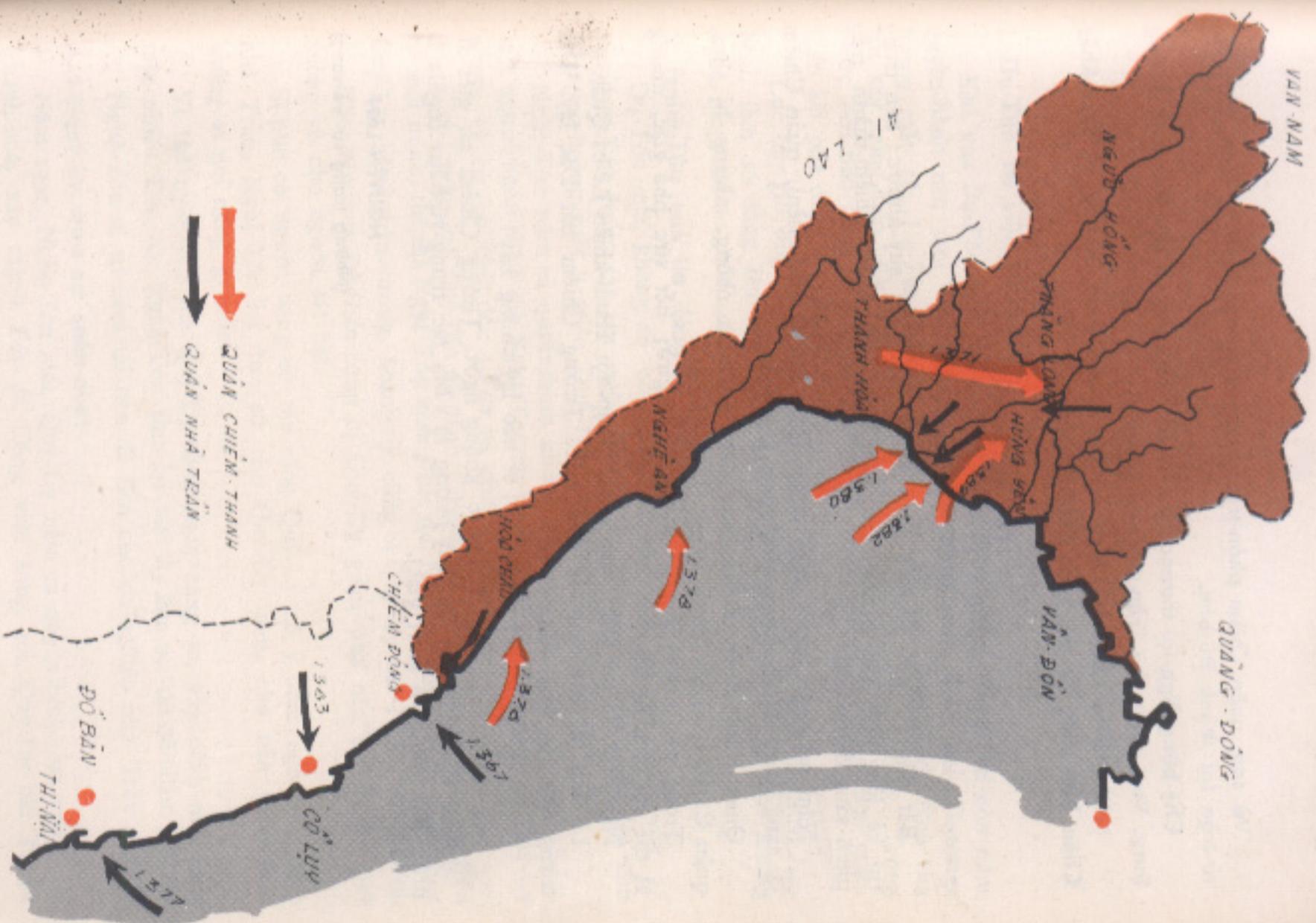
II. CÂU HỎI

- 1) *Quân Ai-lao* thường sang quấy-nhiều vùng nào ?
- 2) Những ai đã đi đánh dẹp giặc *Ai-lao* ?
- 3) Tại sao vua *Trần* gả công-chúa cho vua *Chê-Mân* ?
- 4) Tại sao vua *Trần* đánh bắt *Chê Chi* ?
- 5) *Duyệt-Tôn* thua Chiêm-thành thế nào ?
- 6) *Duyệt-Tôn* tử-trận như thế nào ?
- 7) Tại sao quân Chiêm thường đánh phá nước ta ?
- 8) *Chê-bông-Nga* đánh *Thăng-long* mấy lần ?
- 9) Vua nhà *Trần* phải làm sao ?
- 10) Về sau, *Chê-bông-Nga* tử-trận như thế nào ?

III. BÀI HỌC

Bởi nhà Trần, quân *Ai-lao* thường sang quấy-nhiều vùng *Thanh-hóa*, *Nghê-an*. Vua quan nhà Trần phải đi đánh dẹp mãi.

Cuộc giao-thiếp với Chiêm-thành lúc đầu rất hòa-hảo. Vua *Anh-Tôn* gả *Huyền-Trần Công-chúa* cho vua Chiêm là *Chê Mân* để được thêm châu *Ô* và châu *Ri*.



Về sau, quân Chiêm phản-trúc, quân ta sang đánh bị thua, Dục-Tôn từ-trận tại thành Đồ-bản.

Chế-bông-Nga lại thường đem quân cướp phá, 3 lần lên đánh Thăng-long. Vua quan nhà Trần phải bỏ chày.

Năm 1390, Chế-bông-Nga lại kéo quân sang, nhưng bị Trần-khát-Chân bán chết. Từ đó, giặc Chiêm-thành mới yên.

IV. BÀI ĐỌC

TƯỚNG HẦU CHỬ GIẶC.

Bắt đầu từ đời Nghệ-Tôn, thế-lực nhà Trần suy-nhược: bên trong thì kẻ lộng-thần lấn quyền vua, bên ngoài thì quân Chiêm-thành mấy phen sang đánh phá.

Năm mậu-ngô (1378) dưới triều Trần Phế-đế (Đế-Hiến), quân Chiêm lại sang đánh đất Nghệ-an, tới sông Đại-hoàng.

Quan Hành-khiên Đồ-từ-Bình đem quân đi chống, nhưng bị thua, quân Chiêm tiến lên đánh thành Thăng-long.

Trong các tướng-sĩ của ta, có một người hết sức phá giặc, nhưng vì thế cô phải bị bắt.

Người đó là Lê Dác, con quan Nhập-nội Hành-khiên Lê-bá-Quát.

Lê Dác bị bắt đem về đồn giặc. Tướng Chiêm bắt Dác lấy. Dác trưng mắt mà quát rằng:

— Ta là quan một nước lớn, lẽ nào lấy chúng bây!

Nói rồi luôn miệng chửi giặc không ngớt. Tướng Chiêm sai giết đi. Nhà vua nghe tin ấy truy-phong là « Mạ tặc trung-vũ-hầu » (nghĩa là tước hầu trung-vũ chứ giặc).

NGUYỄN LÂN

(Nhưng trong sử về-vong)

Bài 35

NHÀ TRẦN

THỜI-KỲ SUY-VONG

I. BÀI GIẢNG

1. Dục-Tôn bỏ việc triều-chính

Khi vua Dục-Tôn mới lên ngôi thì Thượng-hoàng Minh-Tôn còn nắm quyền-hành nên mọi việc trong nước được an lành. Đền khi Thượng-hoàng mất rồi, Dục-Tôn ham-mê từu-sắc bỏ phê việc triều-chính. Nhà vua bắt xây cung-điện, đào hồ đắp núi, khiến cho dân-gian khổ-sở. Trong nước nơi nào cũng có giặc-cướp nổi lên đánh phá. Tại triều, bọn gian-thần kết phe đảng để lộng-hành.

Lúc bấy giờ, ông Chu-văn-An đang làm quan tại triều, thấy chính-trị bại-hoại, làm sớ dâng lên xin chém bảy người quyền-thần. Dục-Tôn không nghe, ông cời áo từ quan.

2. Nghệ-Tôn quá tin dùng kẻ gian-hùng

Dục-Tôn mất, không có con. Sau một thời-gian rồi-ren trong việc kế vị, Nghệ-Tôn được lập lên ngôi. Nghệ-Tôn làm vua 2 năm rồi lên làm Thượng-hoàng suốt 3 triều Dục-Tôn, Đế-Hiến và Thuận-Tôn.

Nghệ-Tôn nắm cả quyền-bình nhưng mọi việc đều giao cho Lê-quý-Ly, một người ngoại-thích mà Nghệ-Tôn rất tin dùng. Nghệ-Tôn ban cho Quý-Ly gươm và cờ có chữ đề: « Văn võ toàn tài, quân thần đồng đức ».

Quý-Ly họ giả Dục-Tôn đi đánh Chiêm-thành, đề vua từ-trận rồi trở về một mình, thế mà Nghệ-Tôn không bắt tội. Những người không từng-phục Quý-Ly, kể cả thân-vương, hoàng-tử, cũng bị Quý-Ly xui Nghệ-Tôn giết đi. Cho đền vua Đế-Hiến cũng bị Quý-Ly gièm-pha nên Nghệ-Tôn phê xuống và cho người sát-hại.

Si-phu có người dâng sớ tâu rằng Quý-Ly có ý dòm ngó cơ-nghiệp nhà Trần, Nghệ-Tôn lại đưa sớ cho Quý-Ly xem, cho nên trung-thần không ai nói năng gì nữa.

Vì thế uy-quyền của Quý-Ly càng ngày càng to, vây cánh một ngày một nhiều. Đến lúc Nghệ-Tôn tình lại biết lấy làm sợ thì đã chậm lắm rồi.

Nghệ-Tôn vì trí kém tài hèn đã làm cho cơ-nghiệp nhà Trần sụp-đổ.

3. Lê-quý-Ly mưu sự soán-đạo

Năm 1394, Nghệ-Tôn mất, Quý-Ly nắm cả quyền-bình, sai người vào Thanh-hóa, xây thành Tây-đó. Công việc xong rồi, Quý-Ly bắt Thuận-

Tôn đòi kinh về Tây-đô. Quý-Ly lại lập mưu cho một đạo-sĩ vào cung xui Thuần-Tôn nhường ngôi mà đi tu tiên. Nghe lời đạo-sĩ, Thuần-Tôn nhường ngôi cho Thái-thơ mới 3 tuổi, rồi đi tu. Thái-tử lên ngôi tức là Thiệu-Đế. Quý-Ly lên làm phụ-chính, sai người giết Thuần-Tôn.

Thấy mưu gian của Quý-Ly, nhiều người như Trần-khai-Chân, Trần-nguyên-Hang lập hội mưu trừ Quý-Ly, chẳng may bị bại-lộ, tất cả đều bị giết (trên 370 người).

4. Nhà Trần mất nghiệp

Năm 1400, Lê-quý-Ly truất-phế Thiệu-đế, rồi tự xưng làm vua, soạn ngôi nhà Trần.

Nhà Trần mất nghiệp sau khi trị-vi được 175 năm, truyền được 12 đời vua.

II. CÂU HỎI

- 1) Dụ-Tôn làm điều gì khổ-sở cho dân?
- 2) Triệu-thần lúc đó như thế nào?
- 3) Chu-văn-An dâng sớ xin điều gì?
- 4) Nghệ-Tôn làm Thượng-hoàng trong những đời vua nào?
- 5) Nghệ-Tôn tin dùng Lê-quý-Ly như thế nào?
- 6) Lý-quyền của Quý-Ly ra sao?
- 7) Nghệ-Tôn mất rồi, Quý-Ly sắp-đặt sự soạn-đạotê thế nào?
- 8) Những ai mưu trừ Quý-Ly?
- 9) Đền lúc nào Quý-Ly soạn ngôi?
- 10) Nhà Trần trị-vi được bao nhiêu năm? truyền được mấy đời vua?

III. BÀI HỌC

Vua Dụ-Tôn ham-mê rượu-chè bài-bạc, bỏ phé việc triều-chính. Tại triều, quyền-thần lộng-hành, khắp nơi, giặc-cướp nổi lên. Nhà Trần bắt đầu suy-bại. Thượng-hoàng Nghệ-Tôn trí kém tài hèn, quá tin dùng Lê-quý-Ly, giết hại con cháu họ hàng, xa bỏ trung-thần nghĩa-sĩ. Nghệ-Tôn mất, Quý-Ly tóm đầu hết quyền-hành, bắt Thuần-Tôn đòi kinh về Tây-đô (Thonh-hóa). Quý-Ly lại lập mưu xui Thuần-Tôn vào núi tu rồi sai người giết đi.

Thiệu-Đế lên ngôi mới 3 tuổi. Quý-Ly làm phụ-chính. Năm 1400, Quý-Ly bỏ Thiệu-Đế rồi tự xưng làm vua, soạn ngôi nhà Trần.

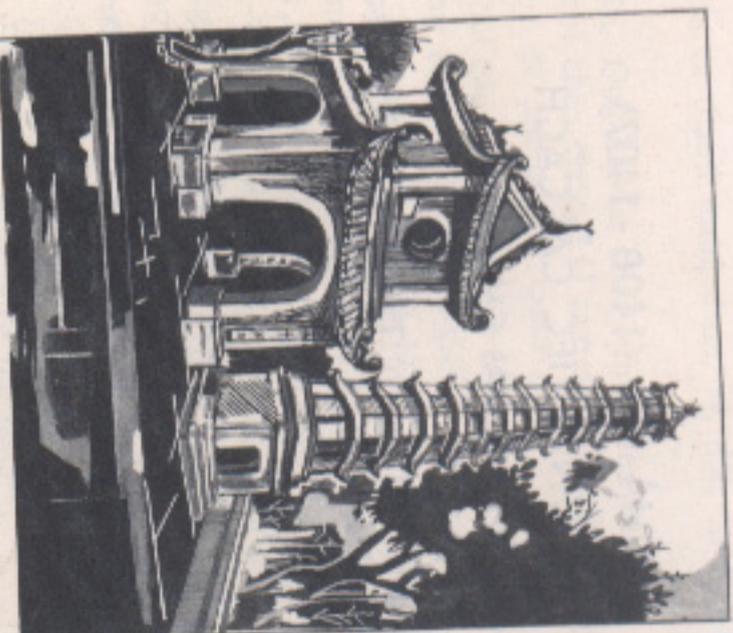
Nhà Trần trị-vi được 175 năm, truyền được 12 đời vua.

VI. BÀI ĐỌC

TRỜI XUI TA GIẾT ĐỨA VÔ ĐẠO

... Sau khi đã chêm-chê trên ngôi cứu-ngũ, Quý-Ly hết sức tâm-nã con cháu nhà Trần để trừ cho hết. Một người cháu của Trần Anh-Tôn là Trần Kiêu thấy thế, tức giận lắm, chỉ mong tìm được người thân-tín để bàn kế diệt quân thoán-đạot.

Một hôm Trần Kiêu gặp được một người bạn cũ là Võ-duy-Dương, Kiêu năn-nl xin Dương báo thù cho vua tôi nhà Trần. Dương vui lòng nhận cái trọng-trách ấy.



Đền thờ nhà TRẦN (Nam-định)

Một ngày Dương được biết tin Quý-Ly sắp lên văng cảnh chùa ở núi Thôi-ngôi, liền giết trong mình một ngọn giáo, rồi đứng núp trong bụi để chờ Quý-Ly. Khi thấy Quý-Ly đi qua, liền nhay xô ra đâm một nhát vào mặt. Chẳng may dương lúc vội-vàng đâm trượt vào mũ. Quân lính chạy ố đến bắt lấy Dương.

Quý-Ly sai tra-tấn, căn-vấn hỏi ai xui làm việc ám-sát. Dương tuy bị đau, vẫn ung-dung đáp:

— Ta báo thù cho con cháu nhà Trần, chỉ tiếc không đâm trúng mày. Quý-Ly hỏi:

— Con cháu nhà Trần là những ai?

— Là cả nước Nam.

Quý-Ly tức quá, hét quân lính đánh. Khi thấy Dương đau quá, máu-mé đầm-đìa, Quý-Ly lại hỏi:

— Đứa nào xui mày?

— Trời xui ta giết đứa vô-đạo chứ ai xui!

... Rồi Dương đập đầu vào đá mà chết.

NGUYỄN LÂN

(Những trang sử về-vong)

NHÀ HỒ (1400 - 1407) NHỮNG VIỆC CẢI-CÁCH

I. BÀI GIẢNG

1. Lê-quý-Lý sáng-lập nhà Hồ

Quý-Lý họ Hồ dòng dõi người Trung-hoa. Tồ-tiên sang nước ta từ cuối đời nhà Đường. Đến ông tổ tứ-dại của Quý-Lý làm con nuôi nhà họ Lê và từ đó mới đổi họ. Năm 1400 sau khi cướp ngôi nhà Trần, Quý-Lý lấy lại họ Hồ, gọi tên nước là Đại-Ngu, đóng đô ở Tây-đô (Thanh-hóa). Hồ-quý-Lê làm vua chưa được một năm, bắt chức nhà Trần, nhường ngôi cho con thứ là Hồ-hán-Thương, lên làm Thái-Thượng-hoàng.

Tuy ở ngôi không được bao lâu, nhà Hồ cải-cách được nhiều việc.

2. Việc kinh-tế

a) Thuế-mả.— Nhà Hồ giảm thuế đinh và thuế điền, nhưng đặt ra một thuế mới là thuế thuyền buôn.

Những người không có ruộng đất và cô-nhi quả-phụ được miễn thuế. Thường-dân có trên 10 mẫu đất phải nộp số đất thừa cho triều-dinh.

b) Tiến-tế.— Hồ-quý-Lý có sáng kiến in giấy bạc để cho nhân-dân tiện việc buôn-bán. Tiền đồng thì thâu cả vào kho.

3. Việc học-hành và y-tế

Việc học-hành và thi-cử được sửa đổi nhiều. Trong các khoa thi, nhà Hồ đặt thêm môn thi toán-pháp. Ai đỗ kỳ thi Hương rồi, năm sau phải vào bộ Lễ thi lại, đỗ nữa mới được bổ đi làm quan.

Hồ-quý-Lý lại cho dịch sách chữ Hán ra chữ nôm để giảng dạy khắp trong nước và cho dùng chữ nôm để soạn-thảo công-văn và số-biểu.

Kinh nhà Phật cũng được dịch ra chữ nôm và các nhà sư phải qua một kỳ thi về kinh-diễn mới được phép xuất-gia.

Ngoài ra, nhà Hồ lại đặt y-ty để coi việc thuốc-thang cho dân.

4. Việc binh-bị

Biết rằng nhà Minh bên Tàu có ý dòm ngó nước ta, nhà Hồ rất lo chỉnh-đốn việc binh-bị.

Quý-Lý thường nói với các quan "Ta phải làm thế nào cho có đủ 100 vạn quân để đánh giặc Bắc". Quý-Lý cho lập ra sở hệ-tích, con dân trong nước từ 2 tuổi trở lên phải biên vào sổ, ai ăn-lậu bị trưng-phạt. Nhờ vậy, sở quân tăng thêm rất nhiều.

Binh-lính chia ra thành quân, đoàn, vệ, đội, có Đại-tướng-quân thống-linh toàn-thể.

Về thủy-quân, Quý-Lý sai đóng nhiều thuyền lớn, trên lót sàn để đi lại, dưới có người chèo chống. Ở các cửa sông hiểm-yêu và các cửa biển, đều có đóng cọc để phòng-ngữ quân giặc.

Quý-Lý lại bắt đập thành Đa-bang ở Sơn-tây, đặt ra bồn kho chứa quân-nhu và chọn thợ khéo chế-tạo khí-giới.

Cuộc võ-bị của nhà Hồ thật là hết sức chu-đáo.

II. CÂU HỎI

- 1) Tại sao Lê-quý-Lý khi lên ngôi lấy họ là Hồ?
- 2) Nhà Hồ đóng đô ở đâu? đặt quốc-hiệu là gì?
- 3) Quý-Lý đặt ra thuế gì mới?
- 4) Quý-Lý cho in giấy bạc có ích-lợi gì?
- 5) Về việc học-hành và thi-cử, Quý-Lý đặt ra lệ gì?
- 6) Tại sao Quý-Lý rất lo chỉnh-đốn việc binh-bị?
- 7) Quý-Lý làm gì để sở quân được tăng thêm nhiều?
- 8) Chiến-thuyền được đóng như thế nào?
- 9) Quý-Lý làm cách nào để binh-lính có đủ khí-giới?
- 10) Quý-Lý còn làm gì nữa để phòng-ngữ quân giặc?

III. BÀI HỌC

Lê-quý-Lý lên ngôi lập ra nhà Hồ (1400) đặt kinh-thành ở Tây-đô (Thanh-hóa), sửa quốc-hiệu lại là Đại-Ngu.

Nhà Hồ đặt ra thuế thuyền buôn, in giấy bạc để thay thế tiền đồng. Về việc học-hành, thi-cử, nhà Hồ đặt thêm kỳ thi toán-pháp, sai dịch kinh-sách chữ Hán ra chữ nôm, cho dùng chữ nôm để soạn-thảo công-văn và số-biểu. Y-ty được thiết-lập để coi việc thuốc-thang cho dân.

Việc binh-bị được tổ-chức rất chu-đáo. Nhà Hồ lập sở hệ-tích, mộ thêm quân-sĩ, định lại binh-chế, đóng chiến-thuyền, đập thành-lũy, phòng-bị các nơi hiểm-yếu, lập kho chứa quân-nhu và xưởng chế-tạo khí-giới.

IV. BÀI ĐỌC

CÔNG CUỘC CẢI-CÁCH VỀ KINH-TẾ CỦA NHÀ HỒ

1. Muốn làm giàu công-khố, Quý-Lý đặt ra cách làm tiền giấy phát-hành cho dân tiêu:

- Giấy 10 đồng vẽ cây rêu bẻ.
- Giấy một tiền vẽ đám mây.
- Giấy ba tiền vẽ con lân.
- Giấy một quan vẽ con rồng.
- Giấy 30 đồng vẽ cái sông.
- Giấy hai tiền vẽ con rùa.
- Giấy năm tiền vẽ con phượng.



Di tích thành LÃY-ĐỒ (Thanh-hóa)

Dân phải đòi tiền đồng lấy giấy tiêu, ai cố ý tích trữ, ăn-nặc bị tội như vẽ giấy tiền giả. Vẽ giấy tiền giả bị tội chết chém.

Đó là phương-pháp tài-chánh mục-dịch làm cho nước giàu và làm để-dàng việc mậu-dịch trong nước, phương-pháp ấy các cường-quốc Âu-Mỹ ngày nay đều thực-hành.

2. Trái với các luật-lệ nhà Trần, Quý-Ly lập lệ rằng, trừ những bậc vương-hầu ra, những thường-dân dẫu là người, rôn-thất hoặc hoàng-phái, cũng không được có trên 10 mẫu ruộng, ai có thừa phải nộp cho quan, ai có tội có thể lấy ruộng mà chuộc tội.

Phương-sách này có mục-dịch làm cho nền kinh-tế trong dân-gian khởi bị quá ư chênh-lệch.

LÊ-VĂN-HỒ

(Quốc-sử đình-ngoo)

Bài 37

NHÀ HỒ

VIỆC GIẶC-GIÃ

I. BÀI GIẢNG

1. Nhà Hồ đánh lấy đất Chiêm-thành

Năm 1402, nhà Hồ sai tướng đem quân đánh Chiêm-thành. Vua Chiêm dâng đất *Chiêm-dông* (Quảng-nam) và đất *Cổ-luy* (Quảng-ngãi) để xin bãi binh. Quý-Ly chia đất mới chiếm ra làm 4 châu, đặt quan cai-trị và đi dân vào khai-khẩn.

2. Nhà Hồ bị nhà Minh đánh bại

a) *Nguyên-nhân*.— *Trần-thiên-Bình* sang Tàu tự xưng là con vua Trần Nghệ-Tôn, kê rõ sự tiếm-ngịch của Hồ-quý-Ly và xin vua nhà Minh giúp binh trừ nhà Hồ.

Năm 1406, nhà Minh sai tướng đem 5.000 binh đưa Trần-thiên-Bình về nước. Quý-Ly cho quân đón ở Chi-lăng, đánh tan quân Minh, bắt Thiên-Bình đem về xứ tử.

b) *Quân Minh kéo sang nước ta*.— Nhân cơ-hội ấy, nhà Minh sai 2 đạo quân sang đánh nước ta: một đạo do *Trương Phụ* chỉ-huy, từ Quảng-tây kéo sang cửa Nam-quan, một đạo do *Mộc Thạnh* điều-kiển, từ Vân-nam tràn xuống ngã Tuyên-quang. Quân Minh hội nhau ở bờ phía Bắc sông Cái (Nhi-hà), truyền hịch kẻ tội nhà Hồ và nói rằng quân Minh sang để giúp nhà *Trần diệt họ Hồ*. Bài hịch ấy viết vào những mảnh ván nhỏ thả xuống sông, quân-sĩ và dân-chúng bắt được, nhiều người bỏ theo giặc. Nhờ thế quân Minh đi đến đâu thắng đến đó. Quân nhà Hồ phải lui về giữ thành Đa-bang (Son-tây).

c) *Đa-bang thất-thủ*.— Thành Đa-bang rất kiên-cố. Trương Phụ đốc-thúc tướng-sĩ công-phá đứ-đội. Nhân khi quân nhà Hồ xua voi ra trận, quân Minh vẽ sư-tử trùm lên ngựa rồi xông vào và dùng súng bắn thật hăng. Voi sợ chạy trở lại. Quân Minh theo sau voi tràn vào thành. Trần Hồ trở tay không kịp, thua to, bỏ chạy. Quân Minh thừa thế đánh tràn xuống sông Cái, đốt sạch các đồn ải, rồi tiến chiếm Đông-đô. Trương Phụ vào thành, tổ-chức việc cai-trị, tính kế ở lâu dài.

d) *Trận Mộc-phẩm-giang*.— Hồ-nguyên-Trừng, con trưởng của Hồ-quý-Ly, đóng binh ở Hoàng-giang. Mộc Thạnh đem thủy, lục quân đến đóng

ở sông *Mộc-phàm* (huyện Phú-xuyên, Hà-dông, tiếp với Hoàng-giang). Nguyễn-Trưng đem 300 chiếc thuyền ra giáp chiến, nhưng bị quân Minh ở hai bên bờ sông đánh úp. Nguyễn-Trưng thua chạy.

d) *Trận Hàm-tử-quan*.— Quân Minh đóng ở *Hàm-tử*. Quý-Ly và Hán-Thương từ Tây-đô ra đem 7 vạn binh, giả xưng là 21 vạn, rồi phân quân bộ ra làm hai đạo đi men hai bên sông, quân thủy đi giữa, tiến đến Hàm-tử-quan. Quân Minh hai mặt xông ra đánh quá mạnh, quân Hồ chống không nổi, một phần bỏ chạy, một phần hàng giặc, thuyền lương chìm mất cả.

e) *Ngây tòn của nhà Hồ*.— Quý-Ly và Hán-Thương chạy vào Nghệ-an. Trương Phụ đem quân đuổi theo. Hồ-quý-Ly, Hồ-hán-Thương và con cháu đều bị bắt ở Hà-tĩnh và bị giải về Tàu.

Nhà Hồ mất nghiệp, sau khi trị-vị chỉ được 7 năm (1400-1407).

II. CÂU HỎI

- 1) Nhà Hồ sai tướng đem quân đánh nước nào ?
- 2) Vua Chiêm phái dâng những đất nào ?
- 3) Quý-Ly sai ai đến ở những đất ấy ?
- 4) Nhà Minh lấy cớ gì sai quân đánh nước ta ?
- 5) Trương Phụ dùng mưu nào để gạt dân ta ?
- 6) Trương Phụ thắng quân Hồ ở những nơi nào ?
- 7) Nói lại trận Hàm-tử-quan ?
- 8) Tại sao quân Hồ phải thua ?
- 9) Sau khi bại trận số phận của Quý-Ly và con cháu như thế nào ?
- 10) Nhà Hồ trị-vị được bao lâu ?

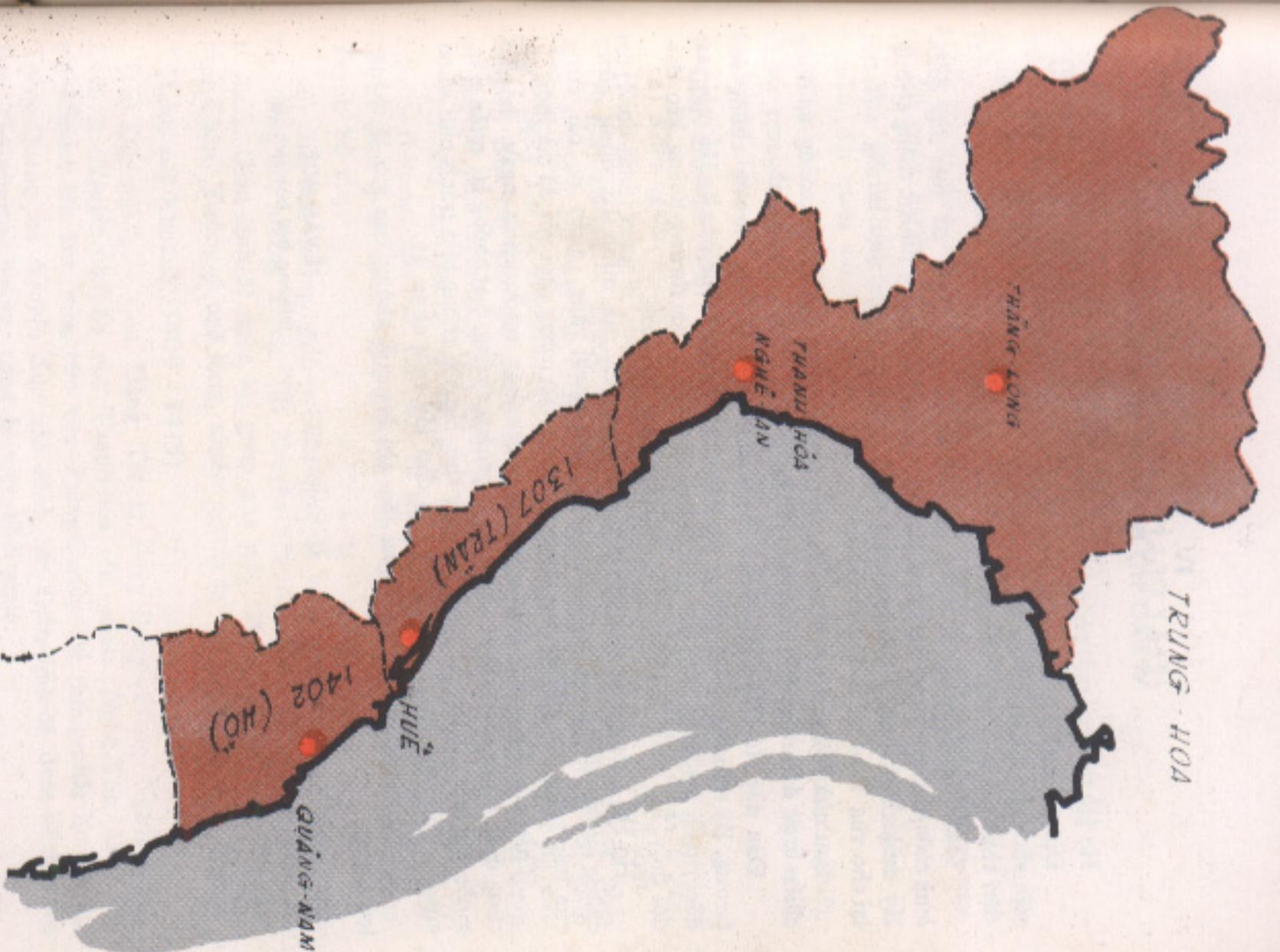
III. BÀI HỌC

Năm 1402, Hồ-quý-Ly sai tướng đem quân đánh Chiêm-thành. Vua Chiêm dâng đất Chiêm-động và Cổ-lự.

Năm 1406, nhà Minh sai Trương Phụ và Mộc Thạnh sang đánh nước ta, lấy tiếng giúp Trần diệt Hồ. Quân Minh thế-lực rất mạnh, lại được một số quân-sĩ nhà Hồ theo hàng. Vì vậy, quân Hồ bị thua mãi. Thành Đa-bang thất-thủ, Đông-đô bị chiếm, Hồ-nguyên-Trưng bị bại to ở sông Mộc-phàm.

Năm 1407, Hồ-quý-Ly đem thủy, lục quân quyết-chiến với quân Minh ở Hàm-tử-quan, rồi cũng bị đánh tan.

Quý-Ly và con cháu chạy vào Hà-tĩnh đều bị bắt và giải về Tàu. Nhà Hồ trị-vị chỉ được 7 năm thì mất.



Bản-đồ Nam-tiến của nhà HỒ

IV. BÀI ĐỌC

VÌ SAO HỒ THUA GIẶC MINH ?

Hồ Hồ thất-bại một phần là vì quan-niệm sai lầm về *chiến-thuật, chiến-lược*. Địa-thế nước nhà đất-đai nhỏ hẹp, lại lắm rừng nhiều núi, không thuận-tiện cho trận-địa chiến (chiến-tranh dần thành mặt trận hân-hồi), chỉ thuận-tiện cho du-kích chiến và phục-kích chiến mà thôi.

Trần Hưng-Đạo sở-di thắng giặc Mông-cổ là vì Ngài đã biết lấy *đoàn-binh chống với trường-trận*, tức là lấy nhu thắng cương, lấy nhược thắng cường, lấy du-kích chiến chơi với quân giặc ham trận-địa chiến, như lời Ng. đã trối lại cho vua Trần Anh-Tôn.

Sau nhà Hồ, vua Lê Thái-Tò, mười năm chống giặc Minh cũng áp-dùng chiến-lược đánh lâu dài và áp-dùng chiến-thuật du-kích, phục-kích.

Đầu này Hồ-Quý-Ly lại quan-niệm lầm rằng phải lấy cương chống với cương, lấy trận-địa chiến chống với trận-địa chiến. Bởi thế nên họ Hồ mới sai đấp thành Đa-bang, mới lập đồn ải suốt dọc sông, mới đường-hoàng kéo dài-đội thủy, lục quân tiến đánh giặc Minh ở Hàm-tử-quan.

Họ Hồ không biết rằng khi giặc cương như đá mà mình lại dùng cương chống lại thì không thể được. Vì nước mình người vãng, quân ít, cái cứng của mình đòi với giặc Minh, chỉ là cái cứng của trượng chơi với đá mà thôi.

Thầy giặc Minh ờ-ạt kéo sang định nuốt trửng nước mình ngay, họ Hồ cũng định dùng chiến-lược đánh chúng thẳng chúng, ờ-ạt chống lại quân giặc, muốn chỉ một vài trận là đánh bại giặc thù. Họ Hồ không biết tránh mũi nhọn của kẻ thù, trái lại cả gan xông vào đón lấy mũi nhọn ấy.

Chiến-thuật, chiến-lược đã sai lầm thì kết-quả không bao giờ là thắng-lợi được.

LÊ-VĂN-HOÈ

(Nhờng bài học lịch-sử)

Bài 38

NHÀ HẬU-TRẦN (1409-1413)

I. BÀI GIẢNG

1. Quân Minh định việc đô-hộ nước ta

Sau khi thắng nhà Hồ, *Trương Phụ* giả treo bảng gọi con cháu họ Trần, rồi bắt quan-lại và kỳ-lão trong xứ ta làm tờ khai rằng: « *Họ Trần không còn ai nữa, và đất An-nam nguyên là đất Giao-châu ngày trước, nay xin đất quân huyện như cũ* ».

Nhà Minh lấy có đó chiếm giữ nước ta, rồi chia ra làm 17 phủ và 5 châu, đặt quan cai-trị và cất quân phòng-bị các nơi.

Tuy nhiên, con cháu nhà Trần còn có người muốn khôi-phục nghiệp cũ và trong nước cũng có nhiều anh-hùng hào-khết không muốn làm nô-lệ cho nước Tàu, cho nên nhà *Hậu-Trần* lại hưng-khởi lên.

2. Giản-định-đề (1407 - 1409)

a) *Khởi-nghĩa*.— Con thứ vua Trần Nghệ-Tôn là *Trần Quý ần* náu ở Yên-mô (Ninh-binh) xưng là *Giản-định-đề*, chiêu-mộ quân, chống lại quân Minh.

b) *Gây thế-lực*.— Trước sức mạnh của quân Minh, *Giản-định-đề* phải chạy vào Nghệ-an. Nơi đây, *Giản-định-đề* được nhiều người có tài đến giúp như: *Đặng Tất* và *Nguyễn-cảnh-Chân*. *Đặng Tất* thắng quân Minh tại cửa *Nhất-lệ*. Lúc bấy giờ đất nước ta từ Nghệ-an trở vào thuộc về nhà Trần và thế-lực của *Giản-định-đề* mạnh lên.

c) *Thắng trận Bồ-cô*.— Năm 1408, *Giản-định-đề* tiến quân ra *Đông-đô*. Người thương nước ở các nơi ra theo rất nhiều. Nhà Minh sai *Mộc Thạnh* đem quân đánh dẹp. Quân ta thắng trận ở *Bồ-cô* (Ninh-binh). *Mộc Thạnh* bỏ chạy.

d) *Giết oan tướng giết*.— *Giản-định-đề* muốn thừa thắng tiến đánh lấy *Đông-đô*, nhưng *Đặng Tất* khuyên nên đợi quân các nơi hội về rồi sẽ đánh. *Giản-định-đề* nghe lời gièm-pha giết *Đặng Tất*, luôn cả *Nguyễn-cảnh-Chân*. *Tướng-sĩ* ngã lòng, nhiều người bỏ đi, quân-lực lại suy-giảm.

3. Trần-quý-Khoách (1409 - 1413)

a) *Dây nghĩap*.— Con *Đặng Tất* là *Đặng Dung* và con *Nguyễn-cảnh-Chân* là *Nguyễn-cảnh-Di* vào Thanh-hóa tôn cháu *Nghệ-Tôn* là *Trần-quý-Khoách* lên làm vua, tức vua *Trùng-Quang*. *Đề* thống-nhất lực-lượng, *Trùng-Quang* sai *Nguyễn Suy* vào đánh bắt *Giản-định-đề* đem về tôn lên làm *Thái-thượng-hoàng*, cùng lo việc khôi-phục.

b) *Giản-định-đề* bị hại.— Sau trận *Bồ-cô*, nhà Minh sai *Trương Phụ* đem binh sang đánh. Quân *Hậu-Trần* thua. *Giản-định-đề* bị giặc bắt.

c) Nhân-dân bị tàn sát. — Trương Phụ thắng luôn quân Hậu-Trần ở Hàm-tử, Bình-than và Nghệ-an, giết hại nhân-dân một cách tàn-bạo ghê-gớm như là : xếp thầy người thành núi, nấu thịt người lấy dầu.

d) Trưng-Quang cầu phong. — Vua Trưng-Quang lui về Hóa-châu, muốn hoãn binh bên sai Nguyễn Biểu cầu phong với Trương Phụ. Trương Phụ tỏ vẻ kiêu-căng. Nguyễn Biểu nói năng kháng-khải và chưởi mắng quân Minh nên Trương Phụ bắt giết.

e) Nhà Hậu-Trần mất nghiệp. — Trương Phụ tiến binh đánh Hóa-châu. Vì quân ít thê cò, chẳng bao lâu Trưng-Quang và các tướng đều bị bắt và bị giải về Tàu. Giữa đường Trưng-Quang và Đặng Dung nhảy xuống biển tự-vạ. Nhà Hậu-Trần mất nghiệp, nước ta lại lệ-thuộc nhà Minh.

II. CÂU HỎI

- 1) Thắng được nhà Hồ rồi, nhà Minh lấy cơ gì để chiếm nước ta ?
- 2) Nhà Minh chia đất nước ta ra thê nào ?
- 3) Con cháu nhà Trần có ai nổi lên ?
- 4) Gián-định-đề thắng quân Minh những trận nào ?
- 5) Tại sao về sau thê lực Gián-định-đề suy-giảm ?
- 6) Trần-quý-Khoách nhờ ai giúp để nổi lên ?
- 7) Tại sao quân Hậu-Trần chẳng chống nổi quân Minh ?
- 8) Trương Phụ tàn-sát nhân-dân thê nào ?
- 9) Sở phận vua tôi nhà Hậu-Trần về sau thê nào ?
- 10) Sở phận nước ta ra sao sau khi nhà Hậu-Trần mất nghiệp ?

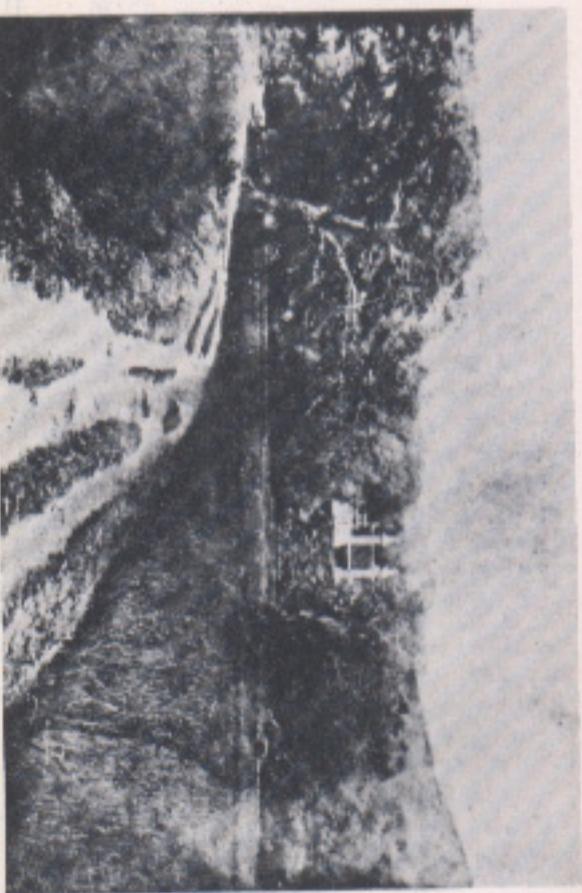
III. BÀI HỌC.

Dưi được nhà Hồ rồi, nhà Minh chiếm luôn nước ta, đặt quan coi-trị. Gián-định-đề nổi lên, mưu việc khôi-phục cơ-nghiệp nhà Trần. Gián-định-đề thắng quân Minh ở Bô-cô (Ninh-binh) nhưng nghe lời gièm-phạ giết tướng tôi là **Đặng Tắt**.

Trần-quý-Khoách lại khởi binh, hiệu là **Trùng-Quang**, rước Gián-định để về cùng lo việc nước.

Trương Phụ đem quân tấn công liên-tiếp. Quân Hậu-Trần chống không nổi. Gián-định-đề bị bắt. Trưng-Quang lui về Hóa-châu, cầu phong để hoãn binh nhưng không được.

Sau, Trưng-Quang và tướng **Đặng Dung** bị bắt giải về Tàu. Giữa đường vua tôi cùng nhảy xuống biển tự-vạ.



Đền thờ NGUYỄN BIỂU (Lam-thành)

IV. BÀI ĐỌC CỔ BÀU NGƯỜI

Năm 1413, vì quân-lính mệt-mỏi và lương-thực cạn dần, vua Trưng-Quang phải dời quân vào Hoá-châu và muốn cầu phong với Trương Phụ.

Nhưng biết sai ai đảm-đương công-việc nặng-nề ấy ? Mấy lần trước vua đã có sai sứ sang Tàu cầu phong rồi, nhưng vua nhà Minh cho giết sứ đi. Lần này thì biết lấy ai là người có can-dảm nhận đi yết-kiến Trương Phụ ?

Nhà vua vừa ngò ý thì một người vui lòng linh mệnh. Người đó là Nguyễn Biểu.

Nguyễn Biểu người làng Bình-hồ, huyện Chi-la (Hà-tĩnh), đỗ Thái-học-sinh, nổi tiếng là người cương-trực.

Tục truyền rằng : Khi ông tới trước mặt Trương Phụ, quân giặc bắt ông lấy, ông cứ đứng tro-tro. Trương Phụ sai nấu một đầu người đặt lên mâm mời ông ăn. Ông ung-dung cưỡi mà nói rằng :

— Đã mấy khi người Nam được ăn đầu người Bắc ! Rồi lấy đũa khoét hai mắt hòa với giấm mà nuốt.

Trương Phụ khen ông là một tráng-sĩ và lấy lễ mà mời ông về nhưng có người gièm-phạ, Trương Phụ cho người theo bắt ông trở lại. Ông trừng mắt mà mắng Phụ rằng :

— Bê ngoài bày phao lên rằng đem quân sang để làm việc nhân-nghĩa, mà bê trong thì bày tìm kế mưu cướp nước người. Bầy đã hứa lập con cháu nhà Trần mà lại đặt ra quận huyện để cai-trị. Nào cướp của-cải, nào giết nhân-dân, bầy thực là bọn giặc làm càn.

Trương Phụ bèn sai người đem giết ông.

Theo NGUYỄN LÂN

(Những trang sử về vong)

NƯỚC TA THUỘC NHÀ MINH (1414-1427)

I. BÀI GIẢNG

1. Dã-tâm của nhà Minh

Trừ được nhà Hậu-Trần xong, Trương Phụ và Mộc Thạnh về Tàu, đem theo rất nhiều của-cải và dân bà con gái.

Bọn Hoàng Phúc được lệnh ở lại tiếp-tục sắp-đặt mọi việc cai-trị cốt ý giữ mãi nước ta trong vòng đô-hộ của Trung-hoa và đồng-hóa dân ta với người Tàu.

2. Việc đô-hộ

Việc đô-hộ tổ-chức rất chặt-chẽ và khắc-nghiệt.

a) *Hành-chánh.*— Các phủ, châu, huyện chia ra làm lý; lý chia ra làm nhiều giáp; giáp chia ra làm nhiều hộ. Các thành-phò gọi là *phường*, chung quanh thành-phò gọi là *tương*.

Mỗi gia-đình phải có sổ ghi số người trong gia-đình. Mỗi người lại có thẻ riêng biên tên tuổi và hương quán, để khi bị khám xét thì phải trình ra.

b) *Thuế-mã.*— Nhà Minh đặt ra thuế mười và thuế bài dẫu. Dân nào muối phải chờ khám xét rồi đóng thuế xong mới được bán. Mỗi mẫu dẫu phải nộp 1 lượng tơ, mỗi cân tơ phải nộp 1 tấm lụa.

Châu, huyện nào cũng có *tòa thuế khóa* để trong coi việc thu thuế.

c) *Sưu-dịch.*— Chỗ nào có mỏ vàng mỏ bạc, quan nhà Minh bắt dân phu đi khai mỏ. Ở gần rừng núi, dân phải đi tìm ngà voi, sừng tê. Ở gần biển, dân phải đi mò ngọc trai.

3. Chính-sách đồng-hóa

Nhà Minh thi-hành một chính-sách đồng-hóa dân ta thật độc-hiểm.

a) *Học-hành.*— Muốn cho dân ta thêm-nhiệm học-thuật Trung-hoa, nhà Minh xuống chỉ truyền lấy *Tứ thư*, *Ngũ kinh* ban cấp cho người nước ta học ở các châu, huyện, rồi lại sai thầy tăng và đạo-sĩ đi truyền giảng đạo Phật và đạo Lão.

Trái lại, bao nhiêu sách vở quý giá của nước ta từ đời nhà Trần trở về trước thì tóm thu tất cả để đem về Tàu, đến nay không còn thấy ở đâu.

Thật là một sự phá-hoại tàn-nhân đối với nền văn-học nước ta.

b) *Tin-người.*— Nhà Minh bắt các châu, huyện phải lập đền miếu rồi đem các thần-thánh Trung-hoa bắt dân ta tế-tự.

c) *Phong-tục.*— Nhà Minh còn bắt dân ta theo phong-tục Trung-hoa: đàn ông phải để tóc dài, phụ-nữ phải mặc áo ngắn, không được ăn trầu, nhuộm răng.

Chính-sách khắc-nghiệt của quân Minh đã không đồng-hóa được dân ta như ý muốn của chúng, trái lại còn thúc đẩy dân ta sớm cùng nhau đoàn-kết nổi lên đánh đuổi chúng ra khỏi nước để giành lại nền độc-lập.

II. CÂU HỎI

- 1) Hoàng Phúc sắp-đặt việc cai-trị cốt ý thế nào?
- 2) Châu, huyện chia ra làm gì?
- 3) Tại sao nhà Minh bắt lập sổ đình?
- 4) Nhà Minh đặt thuế gì mới?
- 5) Dân ta bị bắt làm những việc gì cực nhọc?
- 6) Nhà Minh bắt ta học những gì?
- 7) Tại sao nhà Minh thu thuế sách vở của ta đem về Tàu?
- 8) Về việc tế-tự, dân ta phải làm gì?
- 9) Về cách ăn mặc, ta bị bắt buộc làm sao?
- 10) Sự đáp-chê của nhà Minh có lợi gì cho nước ta?

III. BÀI HỌC

Trừ xong nhà Hậu-Trần, nhà Minh áp-dụng một chính-sách hiềm-độc để bóc-lột và đồng-hóa dân ta.

Quan nhà Minh tổ-chức việc cai-trị thật chặt-chẽ để kiểm-soát từng người dân. Chúng đặt ra thuế-mã nặng-nề, lại bắt dân ta lên rừng núi tìm ngà voi, sừng tê, xuống biển mò ngọc trai, hoặc đi khai mỏ vàng, mỏ bạc.

Chúng bắt ta học toản chữ Hán và tóm thâu tất cả sách vở quý giá của ta đem về Tàu

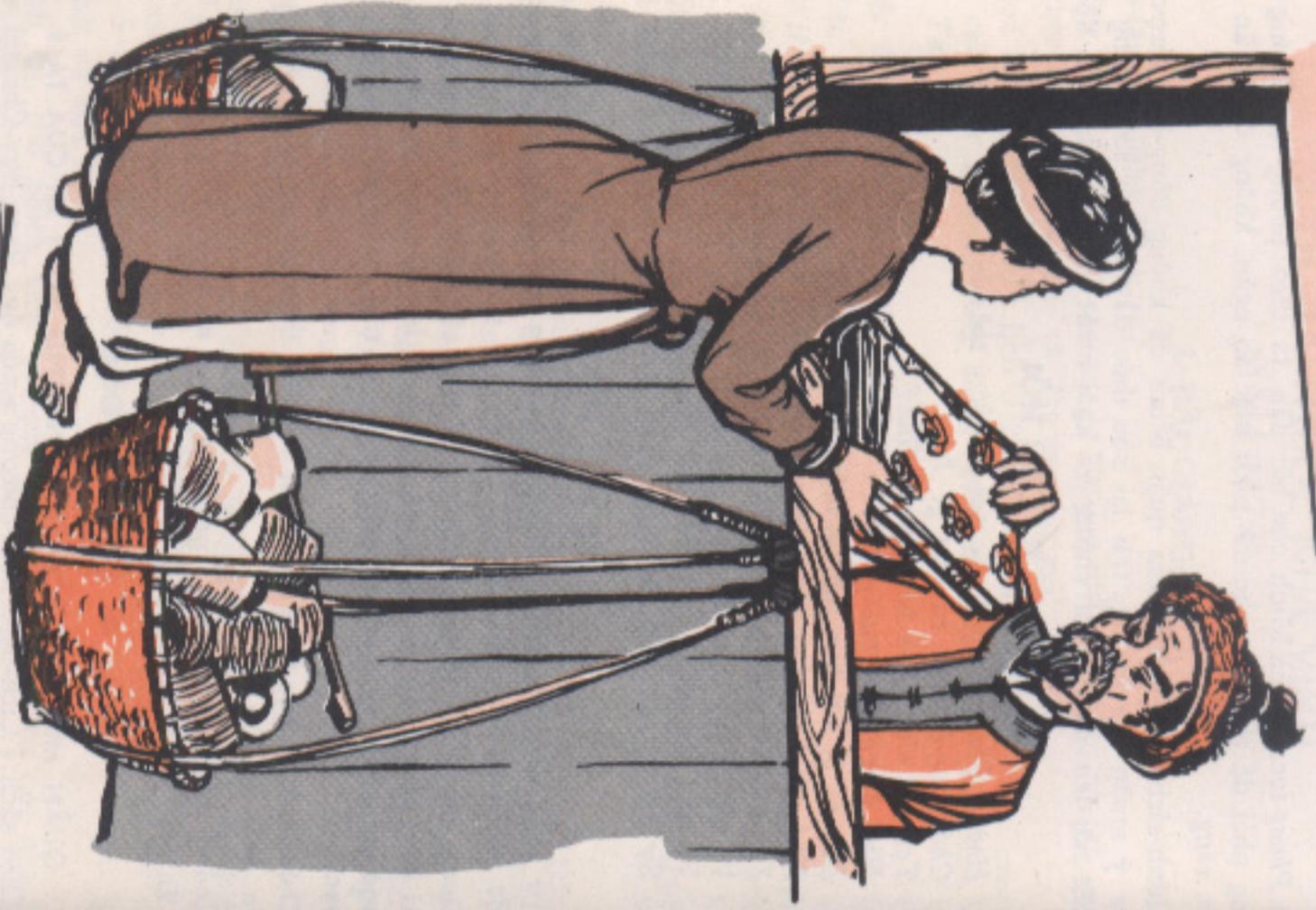
Chúng đem thần-thánh Trung-hoa sang ép buộc ta cúng-tế và bắt ta phải ăn mặc theo Trung-hoa.

IV. BÀI ĐỌC

QUÂN MINH BẮT TÓM THẦU NHỮNG SÁCH GÌ CỦA TA?

Theo sách « Lịch-triều hiến-chương » của ông Phan-huy-Chú thì những sách của nước Nam mà Tàu lấy về là những sách sau này:

— Hình-Thư của vua Thái-Tôn nhà Lý ... 3 quyển



Thư-mã nặng-nề thời-kỳ thuộc nhà MINH.

- Hình-luật của vua Thái-Tôn nhà Trần 1 quyển
 - Di-hận-lục của vua Thánh-Tôn nhà Trần 2 quyển
 - Trung-hưng thực-lục của vua Nhân-Tôn nhà Trần 2 quyển
 - Thủy-vân tùy bút của vua Anh-Tôn nhà Trần..... 2 quyển
 - Thi-tập của vua Minh-Tôn nhà Trần... 1 quyển
 - Thi-tập của vua Nghệ-Tôn nhà Trần... 1 quyển
 - Binh-gia yếu-lược của Trần Hưng-Đạo 1 bộ
 - Vạn-kiệp bí-truyền của Trần Hưng-Đạo. 1 bộ
 - Tứ-Thư thuyết-ước của Chu-văn-An... 1 bộ
 - Đại-Việt sử-ký của Lê-văn-Hưu 30 quyển
 - Nhi-khê thi-tập của Nguyễn-phi-Khanh... 1 quyển
 - Phi-sa-tập của Hàn Thuyên 1 quyển
- Những sách ấy bây giờ không biết mất đâu cả, không thấy quyển nào nữa, thật là một cái thiệt-hại cho người nước mình.

Theo TRẦN-TRÔNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

CHƯƠNG VI

THỜI-ĐẠI ĐỘC-LẬP

NHÀ HẬU-LÊ (1428 — 1527)

1. Lê Lợi khởi-nghĩa chống quân Minh
(1418 — 1427)
2. Nhà Hậu-Lê — Thời-kỳ hưng-thịnh
(1428 — 1504)
 - — — — — Việc nội-trì
 - 3. — — — — — Văn-học — Tôn-giáo
 - 4. — — — — — Văn-công
 - 5. — — — — — Thời-kỳ suy-vong
(1504 — 1527)

LÊ LỢI KHỞI-NGHĨA CHỐNG QUÂN MINH

(1418—1427)

I. BÀI GIẢNG

1. Lê Lợi phát cờ khởi-nghĩa

Lê Lợi người làng Lam-son (Thanh-hóa) là một nhà nông giàu có. Ông hay giúp đỡ người nghèo và có chí-khí. Quân nhà Minh nghe tiếng, mời ông ra làm quan, nhưng ông một mực từ-chối.

Ông thường nói với bạn-bè: «*Làm trai sinh ở trên đời, phải chống nạn lớn, lập công to, để tiếng muôn thuở, chứ sao bo-bo làm đầy-tớ người ta!*»

Năm 1418, ông phát cờ khởi-nghĩa ở Lam-son, tự-xưng là Bình-định-vương, quyết đánh đuổi quân Minh ra khỏi nước.

2. Lấy Chí-linh làm căn-cứ dưỡng quân

a) *Vé Chí-linh lần thứ nhất.* Vừa mới khởi binh, Vương thắng quân Minh một trận. Nhưng vì thế-lực của giặc quá mạnh, Vương vội-vả rút binh về núi Chí-linh, bỏ cả vợ con để giặc bắt được.

b) *Vé Chí-linh lần thứ hai.* Năm 1419, Vương lại đem quân tiến đánh giết được tướng giặc. Nhưng vì quân ít không thể đánh lâu, Vương lại phải về Chí-linh. Giặc đên vây rất ngặt. Lê Lai mặc áo cầm-bào của Bình-định-vương xông ra cho giặc bắt để Vương chạy thoát.

c) *Vé Chí-linh lần thứ ba.* Năm 1421, Vương thắng được tướng Minh là Trần Trí. Nhưng quân Lào lại sang giúp quân Minh, Vương phải lui về Chí-linh nữa. Giặc đên vây kín bốn mặt. Lương cạn, quân-sĩ phải ăn rau cỏ và có bao nhiêu voi ngựa phải làm thịt ăn cả. Vương phải sai người tạm cầu hòa. Quân Minh cũng mới-một thuận cho hòa.

3. Lấy miền Nam làm căn-cứ tiến quân

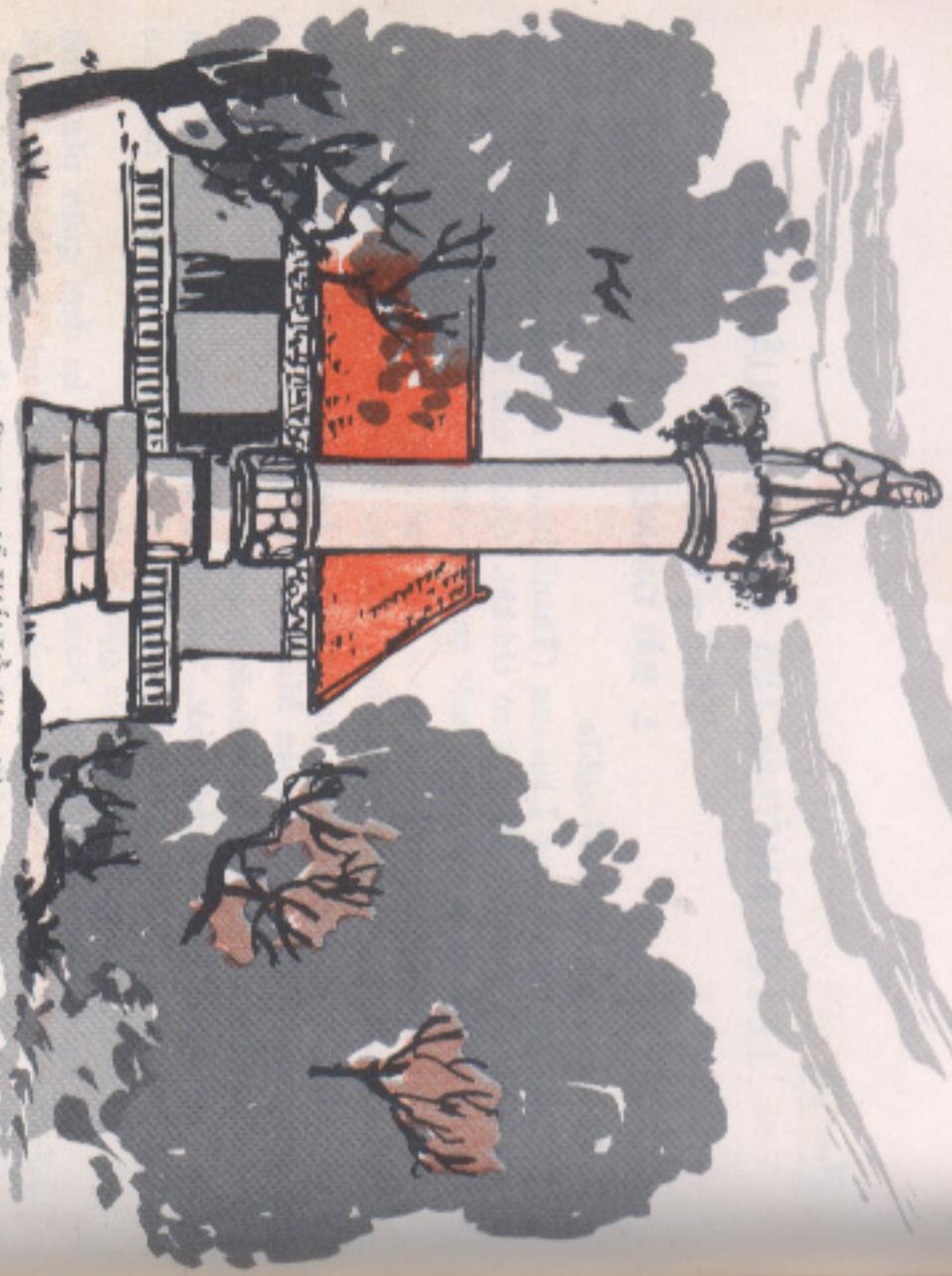
Năm 1424, theo kế-hoạch của Nguyễn Trãi, Vương thắng quân Minh nhiều trận, chiếm Thanh-hóa và Nghệ-an. Tướng Trần Trí thua chạy về Đông-đô. Vương sai Trần-nguyên-Hãn vào đánh tan quân Minh ở Bồ-chính, chiếm giữ hai châu Tân-bình và Thuận-hóa.

Thê là miền Nam Đại-Việt được giải-phóng, trừ hai thành Tây-đô và Nghệ-an còn do quân Minh cò-thủ nhưng chỉ đợi ngày đầu hàng.

4. Dẹp tan quân Minh, giải-phóng đất nước

Mâm 1426, vương tiến quân ra Bắc.

a) *Trận Tuy-đông.*— Nhà Minh được tin cấp-cáo, sai Vương Thông đem quân cứu viện. Tại Tuy-đông (Hà-đông) quân Minh mắc mưu, bị quân ta đánh tan-rã, chết hơn 5 vạn. Vương Thông chạy thoát vào Đông-đô, không dám ra đánh nữa.



Đèn thờ LÊ THÁI TỔ (Hà Nội)

Vương cho vây chặt Đông-dò và lo tổ-chức lại việc cai-trị trong nước.

b) *Trận Chi-lăng.* — Vương Thông cầu hòa, nhưng lên sai người về Tàu xin viện binh. Vua Minh sai Liễu Thăng và Mộc Thạnh đem 10 vạn binh cứu Vương-Thông. Bình-dịnh-vương biết trước, sắp đặt mưu-kê với các tướng. Liễu Thăng háo thắng, dèn đi *Chi-lăng* bị quân ta phục-kích giết chết tại trận. Quân Minh chết vô số. Mộc Thạnh trốn chạy về nước.

Vương Thông nghe tin mở thành đầu hàng.

Thế là sau mười năm xông pha tên đạn, Bình-dịnh-vương giành lại độc-lập cho xứ-sở. Vương sai Nguyễn Trãi làm bài « Bình Ngô đại cáo » để báo tin cho toàn dân hay biết.

II. CÂU HỎI

- 1) Tại sao Lê Lợi khởi-nghĩa ?
- 2) Ông tự xưng là gì ?
- 3) Lúc đầu, Vương thường rút binh về đâu để dưỡng sức ?
- 4) Những lúc ấy Vương phải chịu khổ-sở thế nào ?
- 5) Về sau, Vương đánh lấy nơi nào để làm căn-cứ vững-chắc ?
- 6) Dèn lúc nào Vương tiên quân ra Bắc ?

- 7) Nhà Minh sai tướng nào sang tiếp quân Minh ?
- 8) Vương Thông bại trận ở đâu ?
- 9) Tướng nào lại sang nữa ? Liễu Thăng bị hại thế nào ?
- 10) Trò nghị sao về Bình-dịnh-vương ?

III. BÀI HỌC

Năm 1418, Lê Lợi khởi-nghĩa ở Lam-son (Thanh-hóa), tự xưng là Bình-dịnh-vương, chống quân Minh.

Lúc đầu, Vương thế yếu, ba phen rút binh về núi Chí-linh, một lần bỏ cả vợ con, một lần nhờ Lê Lai cứu thoát nạn, lần cuối cùng phải tạm xin hòa với giặc.

Năm 1424, Vương đánh thắng luôn nhiều trận, chiếm được từ Thanh-hóa trở về Nam.

Vương tiến quân ra Bắc, đại phó Vương Thông tại Tuy-động rồi vây chặt thành Đông-dò.

Liễu Thăng và Mộc Thạnh dẫn 10 vạn binh sang tiếp cứu. Vương sai tướng dùng mưu chém Liễu Thăng ở Chi-lăng. Mộc Thạnh chạy về nước. Vương Thông đầu hàng. Nước ta lại độc-lập.

IV. BÀI ĐỌC

TRẦN CHI-LĂNG

Năm 1427, Bình-dịnh-vương nghe tin quân của bọn Liễu Thăng đã sắp sang nước ta, liền hội các tướng lại bàn rằng : « Quân kia cậy khỏe khinh yếu, lấy nhiều bắt nạt ít, chỉ cốt đánh cho được, chứ không tưởng dèn điều khác. Nay đường xa nghìn dặm, mà đi có mây ngày, nếu ta nhân lúc người ngựa của nó đang mệt-mỏi, ta đánh là tất được ». Bèn sai bọn Lê Sát đem 1 vạn quân lên phục sẵn ở cửa Chi-lăng để đợi quân Minh. Lại sai bọn Lê Lý đem 3 vạn quân cứ lục-tục kéo lên đánh giặc.

Bây giờ Trần Lưu đang giữ ở cửa Ba-luy (Nam-quan) thấy quân Minh dèn, lui về giữ Ai-lưu ; đến khi quân giặc dèn đánh Ai-lưu, Trần Lưu lại lui về giữ Chi-lăng, cứ cách từng đoạn chỗ nào cũng có đồn, quân Minh đi đến đâu không ai dám chống giữ, phá luôn một lúc được những mấy cái đồn. Liễu Thăng đặc ý đuổi trần đi. Bình-dịnh-vương lại làm ra bộ khiếp-sợ, cho người đưa thư sang nói với Liễu Thăng xin lập Trần Cao lên làm vua để xin bãi binh. Liễu Thăng tiếp thư không mở ra xem, cho người đưa về Bắc-kinh rồi cứ tiến quân lên đánh.

Ngày 18 tháng 9, quân Liễu Thăng đến gần cửa Chi-lăng, Lê Sát sai Trần Lưu ra đánh rồi bỏ chạy. Liễu Thăng mừng lắm, chỉ đem có 100 lính kỵ đuổi theo, bỏ đại-đội ở lại sau. Đuổi được một đoạn, phải chỗ bùn lầy đi không được, phục-binh ta đổ ra đánh, chém Liễu Thăng.

TRẦN-TRONG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

NHÀ HẬU-LÊ

THỜI-KỲ HUNG-THỊNH

I. BÀI GIẢNG

Đầu đời nhà Hậu-Lê, nước ta được một thời-kỳ rất hưng-thịnh, nhờ tài-đức của hai vua Thái-Tồ và Thánh-Tôn.

1. Việc cai-trị

Đẹp xong quân Minh, Bình-định-vương lên ngôi, lập ra nhà Hậu-Lê, lấy hiệu là Thái-Tồ, đặt tên nước là Đại-Việt, đóng đô ở Thăng-long.

Thái-Tồ chia nước ra làm 5 đạo. Mỗi đạo có quan Hành-khiển cai-trị. Đến đời Thánh-Tôn, nước chia ra làm 12 đạo. Thánh-Tôn đặt ra chức Giám-sát ngự-sử để đi xem xét công việc ở các đạo hầu tránh sự nhũng-nhiều.

Tại triều-đình, có 7 Tá-Tướng-quốc, Hữu-Tướng-quốc và 6 Thượng-thư đứng đầu lục-bộ: Lại-bộ, coi việc các quan, Lễ-bộ, coi việc lễ-nghi, Hộ-bộ, coi việc dinh-diện, thuê-má, Hình-bộ, coi việc luật-pháp, Binh-bộ, coi việc quân-sự, Công-bộ, coi việc tạo-tác.

2. Luật-pháp

Sau thời-kỳ chinh-chiến, trong nước còn lắm kẻ gian-phi, du-dăng. Thái-Tồ đặt ra hình-phạt nghiêm-khắc để trừng-trị.

Thánh-Tôn ban-hành bộ luật Hồng-đức, một bộ luật rất hoàn-bị gồm cả hình-luật và hộ-luật. Đó là một công-trình đặc-sắc làm nổi-tiếng nhà vua.

3. Việc kinh-tế

a) Nông-nghiệp.— Thái-Tồ định phép quản-diện khiến cho từ quan đại-thần đến những người già yếu, cô quả, ai cũng có ruộng đất. Thánh-Tôn đặt quan khuyển-nông để coi việc cấy, quan Hà-đê để trông nom việc đê-diều, lập sở đồn-diện trông coi việc khai-khẩn đất hoang.

b) Thuê-má.— Thuê-đình hàng năm mỗi người đóng 8 tiền. Thuê ruộng, thuê đất và thuê bãi đầu thì tùy theo số mẫu mà đóng.

c) Cán-lương.— Để tiện việc buôn-bán, Thánh-Tôn bày ra cách dùng cân, thước, thăng, đấu theo mẫu duy-nhất cho cả nước.

4. Việc binh-bị

Lúc đánh quân Minh, Thái-Tồ có 25 vạn binh. Sau khi lấy được Đông-đô, Thái-Tồ cho 15 vạn về làm ăn. Mười vạn giữ lại để phòng-vệ các đạo, chia ra làm 5 phiên, cứ 1 phiên lưu thì 4 phiên cho về làm ruộng, lần-lượt thay đời nhau.



Đền thờ LÊ THÀNH-TÔN (vở-hòn)

Thánh-Tôn sửa lại binh-chế đặt ra những điều quân-lính luyện-tập thủy-trận, bộ-trận, tượng-trận, mã-trận. Cứ 3 năm có một kỳ thi võ, tướng-sĩ ai đậu thi thường, ai hỏng thi phạt.

5. Việc xã-hội

Thánh-Tôn lập nhà Tế-sinh để nuôi những người già nua đau yếu, và khi nào ở đâu có dịch-tễ thì sai quan đem thuốc đến điều-trị.

Thánh-Tôn lại đặt ra 24 điều dạy dân về nhắc-nhở những bòn-phận nơi gia-đình và ngoài xã-hội.

II. CÂU HỎI

- 1) Đời nhà Hậu-Lê nước ta chia ra như thế nào?
- 2) Cách cai-trị mỗi đạo thế nào?
- 3) Tại triều-đình, trên các quan, có những chức nào?
- 4) Kế công việc của lục-hộ?
- 5) Thái-Tồ đặt ra hình-phạt thế nào?
- 6) Thánh-Tôn ban-hành bộ luật gì?
- 7) Về kinh-tế nhà Hậu-Lê làm những gì?
- 8) Tổ-chức binh-bị ra sao?
- 9) Thánh-Tôn lập nhà Tế-sinh để làm gì?
- 10) Thánh-Tôn còn làm gì nữa để dạy dân?

III. BÀI HỌC

Lê Thái-Tò chia nước ta ra làm 5 đạo mỗi đạo có quan Hành-khiển cai-trị. Thánh-Tôn chia lại làm 12 đạo và đặt chức Giám-sát ngự-sứ để xem xét công việc của các đạo.

Tại triều, trên các quan, có **Tà, Hữu** tướng-quốc và **6** Thượng-thư trông coi lục-bộ (Lại, Lễ, Hộ, Hình, Binh, Công).

Thái-Tò đặt hình-pháp thật nghiêm. Thánh-Tôn ban hành bộ luật Hồng-đức, rất hoàn-bị.

Về kinh-tế, nhà Hậu-Lê đặt quan Khuyến-nông, quan Hà-đê, lập sở đồn-điền, quy-định thuế-mả và phép cân-lượng.

Việc binh-bị được tổ-chức châu-đảo và quân lính được luyện-tập kỹ-lưỡng.

Thánh-Tôn lập nhà Tế-sinh để chữa bệnh và phát thuốc cho dân, lại đặt ra **24** điều dạy dân ăn ở cho phải đạo.

IV. BÀI ĐỌC

TRÍCH 24 ĐIỀU DẠY DÂN CỦA LÊ THÁNH-TÔN

1. Cha mẹ dạy con phải có phép-tắc, trai gái đều có nghề-nghiệp, không được rườu-chè cờ-bạc.
2. Người gia-trưởng tự mình phải giữ lễ-phép để cho cả nhà bắt chước; nếu con em làm cần, thì bắt tội người gia-trưởng.
3. Vợ chồng cần-kiệm làm ăn-an-nghĩa trọn vẹn.
5. Ở chốn hương-đàng tôn-tộc, có việc hoạn-nạn thì phải giúp đỡ lẫn-nhau.
10. Làm đàn bà thì phải theo chồng, không được cậy cha mẹ mình phú-quý mà khinh nhà chồng, nếu không được như thế bắt tội đến cha mẹ.
11. Kẻ sĩ-phu nên quý phẩm-hạnh và giữ phép quan.
13. Quan dân đều phải hiếu-đễ, và chăm-chỉ làm ruộng, cùng giúp đỡ lẫn nhau; khi đi làm việc quan, không được trễ-biếng tròn tránh.
14. Kẻ thương-mãi phải tùy thời-giá mà buồn-bán với nhau, không được thay đổi thương dẫu.
20. Trong hạt phủ huyện có kẻ cường-hào xâm-chiếm đường-thò ức-hiếp cô-độc và xui-giục người ta kiện-tụng, thì cho xã-thôn cáo-giác lên để quan xử-trị.
21. Các nhà vương, công, đại-thần dung-tung những đứa tiêu-nhân, đưa người khấn lễ, và để cho người nhà đi ức-hiếp dân-gian mà mua rẻ các đồ-vật, thì cho dân được dẫu-cáo để trừng-trị.

Theo TRẦN-TRÔNG-KIM

(Việt-Nam sử-lược)

Bài 42

NHÀ HẬU-LÊ

THỜI-KỲ HƯNG-THỊNH

VĂN-HỌC — TÔN-GIAO

1. BÀI GIẢNG

1. Văn-học

Đời nhà Hậu-Lê, nhất là dưới triều vua *Thánh-Tôn*, văn-học ở nước ta rất thanh-hành. *Nho-học* giữ địa-vị độc tôn.

Việc học-hành và thi-cử. — *Thái-Tò* chính-đồn trường *Quốc-thư-giám* tại kinh-đô cho con cháu các quan và những người thường-dân tuần-tú vào học, mở trường ở các phủ huyện và chọn thầy giảng-dạy. Ở các lộ, *Thái-Tò* mở những khoa thi *Minh-kinh* cho những người ăn-dật ra ứng thí để tuyển nhân-tài.

Thái-Tôn đặt ra lệ cứ 5 năm một lần thi *Hương*, 6 năm một lần thi *Hội* và những người thi đỗ *Tiến-sĩ* được *khác tên vào bia đá ở Văn-miếu*.

Thánh-Tôn sửa lại phép thi *Hương*, thi *Hội*, lập thêm lệ *xướng danh* các *Tiến-sĩ* và lệ cho các *Tiến-sĩ* về *vinh-quy*. *Thánh-Tôn* mở rộng nhà *Thái-học*, xây thêm phòng-đọc cho sinh-viên ở học, lập *kho bí-thư* để chứa sách. Phía trước nhà *Thái-học* là *Văn-miếu*.

2. Những thi-sĩ văn-gia và tác-phẩm nổi tiếng

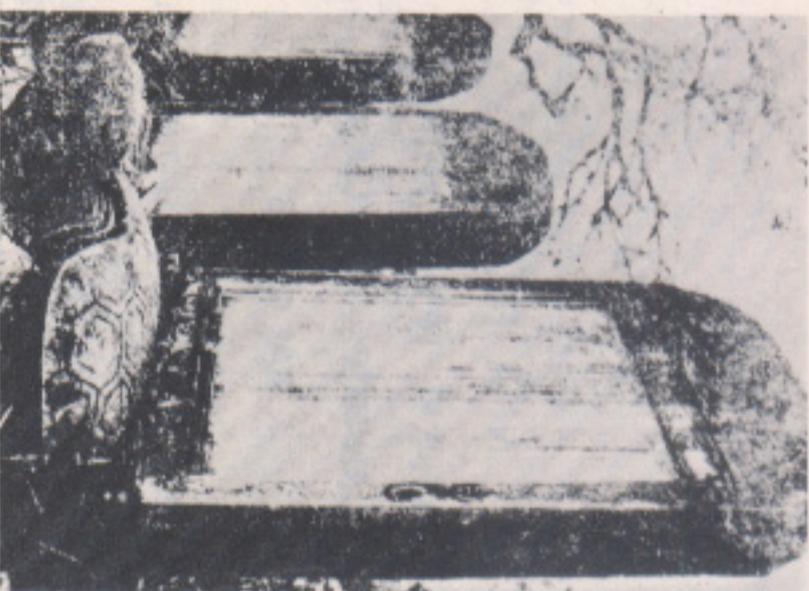
Chánh Thánh-Tôn là một thi-gia có tài. Nhà vua lập ra hội *Tao-dân* gồm 28 văn-nhân lối-lạc, gọi là *nhị-thập bát-tú*, tự làm *Tao-dân Nguyễn-sơ-đãi*. Nhà vua cùng các hội-viên xướng-họa thi văn, bàn-bạc sách vở.

Về sử-ký, dưới đời *Nhân-Tôn*, *Phan-phù-Tiên* soạn-bộ *Quốc-sử* chép từ đời *Trần Thái-Tôn* đến thuộc *Minh*. *Thánh-Tôn* lại sai *Ngô-sĩ-Liên* viết bộ *Đại-Việt sử-ký* kể từ đời *Hồng-Bàng* đến *Lê Thái-Tò*.

Về địa-lý, *Nguyễn Trãi* soạn cuốn "*Địa-dư chí*". *Thánh-Tôn* sai quan ở các đạo vẽ địa-đồ từng hạt, ghi rõ những sự-tích thờ-sản từng nơi, gởi về bộ *Hộ* để làm quyển *địa-dư toàn quốc*.

Ngoài ra, *Lê Thánh-Tôn* có làm nhiều bài thơ đặc-sắc và *Nguyễn Trãi* để lại cuốn *Gia-huân-ca* được dân-gian tán-thưởng.

Nhưng, áng văn tuyệt-tác đời *Hậu-Lê* phải kể là bài *Bình Ngô đại-cáo* của *Nguyễn Trãi* soạn ra từ khi *Thái-Tò* mới dẹp xong giặc *Minh*.



Bia TIÊN-SĨ

3. Tôn-giáo

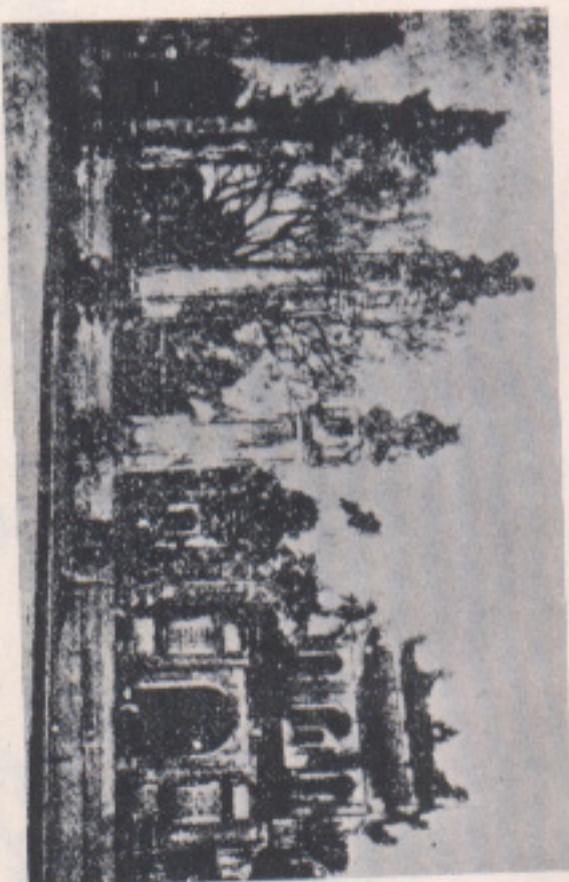
Trong khi Nho-học cực-thịnh thì Phật-giáo và Lão-giáo suy lún. Các thầy tăng và đạo-sĩ không còn hiệu rõ lý-thuyết cao xa của đạo nên bày ra lắm điều mê-tín. Bởi thế, Lê Thái-Tử bắt những người theo đạo Phật, đạo Lão phải thi kinh-diễn những đạo ấy. Ai thi đậu mới được làm tăng và làm đạo-sĩ, ai thi hỏng phải về làm ăn. Thánh-Tôn cảm xây cất chùa mới để tiến của và công-phu làm việc công-ích.

II. CÂU HỎI

- 1) Đời Hậu-Lê, văn-học thế nào ?
- 2) Thái-Tử mở trường ở đâu ?
- 3) Thái-Tử đặt ra những khoa thi gì ?
- 4) Thái-Tôn và Thánh-Tôn đặt ra lệ gì cho những người thi đậu Tiên-sĩ ?
- 5) Thánh-Tôn lập ra hội gì ? để làm gì ?
- 6) Kể những tác-phẩm về sử-ký, về địa-lý ?
- 7) Về văn-nôm, Thánh-Tôn còn lưu truyền những gì ?
- 8) Áng văn nào kể là hay nhất về đời Hậu-Lê ?
- 9) Đạo Phật và đạo Lão thế nào ?
- 10) Tại sao Thái-Tử bắt những người đi tu phải thi ?

III. BÀI HỌC

Đời nhà Hậu-Lê, nhất là dưới triều vua Thánh-Tôn, văn-học cực-thịnh. Thái-Tử chỉnh-đón Quốc-tử-giám, lập trường khắp các phủ, huyện, mở khoa thi Minh-kinh ở các lộ để tuyển nhân-tài.



VĂN-MIẾU (Hà-nội)

Thái-Tôn đặt lệ khắc tên những người đỗ Tiên-sĩ vào bia Văn-miếu.

Thánh-Tôn đặt lệ xướng danh và vinh-quy cho các Tiên-sĩ, mở rộng nhà Thái-học, dựng kho bí-thư, lập hội Tao-đàn.

Các tác-phẩm nổi tiếng là Đại-Việt-sử-ký của Ngô-sĩ-Liên, Gia-huấn-ca và Bình Ngô đại-cáo của Nguyễn-Trãi.

Trong khi Nho-học được độc-tôn, Phật-giáo và Lão-giáo suy lún vì lý-thuyết của đạo không còn người hiệu rõ.

IV. BÀI ĐỌC

LỄ XƯỚNG DANH TRONG KHOA THI HỘI

Ngày xướng danh gọi là ngày truyền-lô. Hôm đó, bày nghi vệ đại-triều ở đền Thái-hoà, các quan mặc đồ triều-phục chia ban đứng chầu, phụng Hoàng-thượng ra ngự điện, rồi quan Khâm-mạng tâu lại việc thi, quan Giám-thí thi triệu các tân-khoa tiến-sĩ vào nhà công-văn, phụng mệnh vua mà ban thưởng mỗi người một bộ áo mũ. Các tiến-sĩ quý lãnh rôi, quan Lễ-bộ dẫn vào quý sắp hàng trước sân rộng rồi quan truyền-lô cầm sổ theo thứ-tự mà xướng danh. Đầu dãy mới treo bảng ba ngày.

Sau khi ra bảng, ban ăn yến tại đình Lễ-bộ và ban cho mỗi người một cảnh kim trâm. Sáng hôm ấy, các quan-trưởng và các tân-khoa tiến-sĩ mặc đồ triều-phục, lễ vọng tạ ơn ban yến. Ăn yến đoạn, mỗi ông tân-khoa phải dâng một bài biểu tạ ơn.

Quan Lễ-bộ lại dẫn các quan Giám-thí và các ông tân-khoa vào vườn Ngự-uiên xem hoa, mỗi người đều mặc đồ triều-phục, cưỡi ngựa che lòng, xem hoa xong thì ra từ cửa thành đông mà đi để xem các phố xá.

PHAN-KẾ-ĐÌNH
(Việt-Nam phong-tục)

NHÀ HẬU-LÊ — VÕ-CÔNG.

I. BÀI GIẢNG

1. Đánh Chiêm-thành (1471)

Khi vua *Thái-Tôn* mới lên ngôi, vua Chiêm-thành thừa dịp ấy sai quân sang đánh phá *Hóa-châu* nhưng quân ta dẹp tan ngay.

Đến lúc *Nhân-Tôn* vừa kế vị *Thái-Tôn*, quân Chiêm-thành lại sang cướp phá *Hóa-châu* nữa.

Năm 1446, *Nhân-Tôn* sai *tướng* đem quân chinh-phạt Chiêm-thành. Quân ta chiếm được kinh-thành *Đô-bản*, bắt vua Chiêm và phi-tần đem về *Đông-kinh*, rồi lập người khác lên làm vua.

Đến năm 1470, vua Chiêm là *Trà Toàn* nhờ sự giúp đỡ của nhà Minh, đem 10 vạn quân theo đường thủy, bỏ tràn sang đất *Hóa-châu*. *Trần-thủ Hóa-châu* báo tin về *Đông-kinh*. *Thánh-Tôn* bèn ngự giá thân chinh, cứ hơn 20 vạn binh cũng theo đường thủy, bỏ kéo vào Nam. Đến *Thuận-hóa*, *Thánh-Tôn* đóng quân lại để luyện-tập và cho người lên sang về địa-đồ nước Chiêm. Nhà vua thảo một bản *binh Chiêm sách* phát cho quân-sĩ rồi tiến binh.

Đầu năm 1471, quân Chiêm bại trận đưa thư xin hàng. *Thánh-Tôn* không thuận, tiến tới chiếm cửa *Thị-nại* (Binh-dịnh); *Trà Toàn* rút quân về giữ *Đô-bản*. Quân ta kéo đến vây đánh, hạ được kinh-thành. *Trà Toàn* bị bắt giải về *Đông-kinh*, chết ở độc đường.

Thánh-Tôn chia đất Chiêm ra làm 3 nước.

Đặt *Đô-bản*, *Đại-chiêm* và *Có-luy* được lập thành đạo *Quảng-nam*. *Thánh-Tôn* sai người vào cai-trị mở-mang văn-hóa và lập đôn-điền để khai-khẩn.

Em *Trà Toàn* là *Trà Toại* trốn vào núi, sai người sang cầu cứu với nhà Minh và xin phong làm vua. *Thánh-Tôn* sai *Lê Niệm* đem quân vào đánh bắt.

Từ đó, Chiêm-thành bắt đầu suy-vong.

2. Đánh Lão-quả và Bôn-man (1479)

Ở về phía Tây tỉnh *Nghê-an*, có xứ *Bôn-man* đã xin nội-thuộc nước ta từ đời vua *Nhân-Tôn*. Xứ ấy được đời làm châu *Quy-hợp* nhưng vẫn để cho tù-trường họ *Cầm* đời đời làm thủ-lãnh. Sau, châu *Quy-hợp* đời làm phủ *Trần-ninh*, gồm có 7 huyện và quan ta vào cai-trị. *Cầm Công* bắt mãi, liên-kết với nước *Lão-quả* tức là *Ai-lao*, nổi lên chống *Đại-Việt*.

Năm 1479, quân *Lão-quả* vượt biên-giới. *Thánh-Tôn* sai *tướng* đem quân chia làm 5 đạo tiến đánh *Lão-quả*. Quân ta toàn thắng, chiếm kinh-đô, rượt



Di-tích thành ĐÔ-BẢN (Binh-dịnh)

vua *Lão-quả* đến giáp-giới nước *Diên-diện*. Về phía *Bôn-man* thì quân ta cũng đã thắng. *Cầm Công* bị thua và tử-trận.

Võ-công của *Thánh-Tôn* làm cho thanh-thế nước ta được lừng-lẫy, nhà Minh kiêng nể, nước Chiêm, nước *Lào* và các mường ở phía Tây đều về triều-cống.

II. CÂU HỎI

- 1) Đời nhà *Hậu-Lê*, quân Chiêm-thành thường sang đánh phá ở đâu?
- 2) *Nhân-Tôn* đã thắng Chiêm-thành thế nào?
- 3) Đến đời *Thánh-Tôn*, vua Chiêm lại sinh-sự thế nào?
- 4) Tại sao *Thánh-Tôn* ngự giá thân-chinh?
- 5) *Thánh-Tôn* đánh tan quân Chiêm thế nào?
- 6) Tại sao *Thánh-Tôn* chia đất Chiêm ra làm 3 nước?
- 7) Tại sao có giặc *Lão-quả* và giặc *Bôn-man*?
- 8) Quân *Lão-quả* đi dẹp thế nào?
- 9) Quân *Bôn-man* bị dẹp thế nào?
- 10) Võ-công của *Thánh-Tôn* ra sao?

III. BÀI HỌC

Đầu đời nhà Hậu-Lê, quân Chiêm-thành thường sang cướp phá. Năm 1470, vua Chiêm là Trà Toàn lại cử 10 vạn quân sang đánh Hóa-Châu. Thánh-Tôn bèn cử thủy bộ binh đi chinh-phạt. Năm 1471, quân ta đại-thắng, chiếm kinh-đô Đò-bàn. Trà-Toàn bị bắt giải về Đông-kinh, chết ở đọc đường.

Thánh-Tôn lấy một phần đất Chiêm lập ra đạo Quảng-nam và chia phần đất còn lại làm 3 nước nhỏ.

Xứ Bôn-man đã nội-thuộc nước ta từ lâu. Năm 1479, tù-trưởng là Chăm Công liên-kết với nước Lão-qua rồi nổi lên chống cự. Thánh-Tôn sai 5 đạo quân sang đánh Lão-qua, chiếm kinh-thành. Vua Lão-qua bỏ chạy. Chăm Công từ-trộn, xứ Bôn-man lại quy-thuận. Uy-thế Lê Thánh-Tôn thật lừng-lẫy.

IV. BÀI ĐỌC

LÊ THÁNH-TÔN CHẤM DỨT HỌA CHIÊM

— Việt-quân chiếm Đò-Bàn

... Trà Toàn sợ quá, vội phái người xin hàng.

Việt-quân cứ tiến.

Ngày 27, Việt-quân tới cửa Thị-nại (Qui-nhơn).

Ngày 29, quân Việt tới Đò-Bàn, và bao vây kinh-thành. Trong khi quân-đội gấp rút làm thang, ngày 1-3, vua Lê hội các tướng, và nói: «Địch-quân đã hết tinh-thần, không tin ở lực-lượng chúng nữa. Ta tấn công là phải thắng. Đánh trống cũng đủ lấy thành.

Chiêm được rớt, quân-sĩ không được đót kho trại, cũng không được giết vua. Phải bắt sống ».

Lệnh tấn công truyền xuống. Công thành phía đông bị phá, Việt-quân nhào vô. 60.000 quân Chăm bị giết, 30.000 bị bắt. Toàn thể gia-quyền Trà Toàn 50 người bị bắt sống.

Trà Toàn được tha chết, lại được làm nhà ở gần cung-điện mà ở. Vua Thánh-Tôn căn dặn quân lính phải đối-xử tử-tế với vua Chiêm.

— Cuộc di dân quyết định

Lần này, Việt-quân đóng cùng đất Chiêm-thành chứ không rút về nữa. Biền-thủy Đại-Việt từ miền Thuận-hóa chuyển được 700 cây số qua về phía Nam, tới rặng núi giữa Phú-yên và Khánh-hòa bây giờ tức là Đèo Cả. Để ghi dấu biền-thủy mới, Việt-quân lập một cây cột đá trên núi, nên rặng núi đó kêu là Thạch-bi-sơn. Để chấm dứt cái họa Chiêm-thành, vua Lê Thánh-Tôn cho dân tràn xuống, sinh-sống với người Chăm, khai-khẩn ruộng hoang, sinh cơ lập nghiệp.

Theo NGOC HUONG

(Cuộc Nam-tiến của dân- tộc Việt-Nam)

Bài 44

NHÀ HẬU-LÊ — THỜI-KỲ SUY-VONG (1504 — 1527)

I. BÀI GIẢNG

1. Vua Uy-Mục tàn-bạo mở đường suy-vong

Bắt đầu từ đời vua Uy-mục, nhà Hậu-Lê bắt đầu suy-bại. Uy-Mục lên kế-vị cho em là vua Túc-Tôn (1505), giết tờ-mẫu và giết luôn cả Lê-bộ Thượng-thư và Đô-ngự-sứ, vì 3 vị này không chịu lập Uy-Mục lên làm vua, lúc Hiến-Tôn thăng-hà.

Uy-Mục đắm say tửu-sắc và rất tàn-ác. Sứ Tàu làm thơ gọi là *Quy-vương*. Uy-mục thích dùng những người có sức mạnh làm túc-vệ. Vì thế *Mạc-dăng-Dung* là người đánh cá thì *Đỗ-lực-sĩ* được giữ chức *Đô-chỉ-huy-sứ*. Còn những tôn-thất và công-thần thì bị đánh đuổi, giam cầm.

Năm 1509, *Giản-tu-công*, anh em chú bác với Uy-Mục, bị bắt giam. *Giản-tu-công* vượt ngục rồi hội với các cựu-thần bắt giết Uy-Mục để lên ngôi, tức là vua Tương-Dực.

2. Vua Tương-Dực xa-xi gây loạn khắp nơi

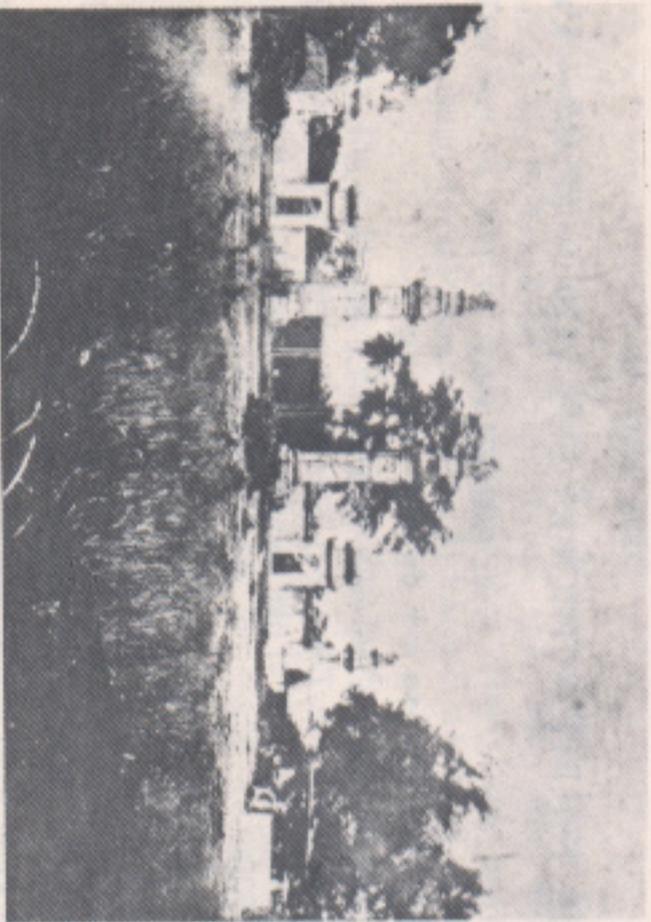
Tương-Dực là một ông vua ham chơi-bời xa-xi vô cùng. *Tương-Dực* sai xây điện 100 nóc, xây cấu-trùng-đài, đóng chiến-thuyền bắt đàn bà chèo chơi ở hồ Tây. Công-quý tiều-hao, quân-dân phải làm-lụng khổ-sở chết hại rất nhiều. Sứ Tàu thông báo rằng *Tương-Dực* có *tướng lớn*, sự loạn-vong chắc sắp tới.

Quả vậy, tại triều, các cựu-thần lần-lượt người thì chết, người thì xin về hưu. Trong nước, giặc-gã nổi lên khắp nơi. Lợi-hại nhất là tướng giặc *Trần-Cao*, đem quân về đóng ở đất *Bồ-đế*, bên kia sông *Nhị-hà*, chức đánh lấy kinh-đô. Tinh-trang rồi tung như thế mà *Tương-Dực* cũng không chịu sửa-sang việc gì cả, lại khinh-dê các quan. Vì vậy, *Nguyễn-quận-công Trịnh-dụy-Sơn* nửa đêm đem binh bắt giết *Tương-Dực* đi.

3. Vua Chiêu-Tôn bắt tài gây loạn triều-đình

Chiêu-Tôn được đưa lên ngôi thì giặc *Trần Cao* chiếm lấy Đông-kinh. Các tướng *Nguyễn-hoàng-Dụ* và *Trịnh Tuy* phân binh vây đánh Đông-kinh. *Trần Cao* thua chạy lên vùng *Lạng-sơn*.

Nhưng *Chiêu-Tôn* vì tuổi còn trẻ, không quyết đoán được việc gì, nên các quan tranh quyền với nhau rồi chia phe đem quân đánh giết lẫn nhau mãi. *Chiêu-Tôn* can ngăn không được, bèn cho người với *Mạc-dăng-Dung* đang ở Hải-dương về giúp. *Mạc-dăng-Dung* dẹp được loạn triều-thần, rồi càng ngày càng hùng-hách, lấn-át cả nhà vua.



Đền thờ nhà Lê (Lam-thành)

III. BÀI HỌC

Nhà Hậu-Lê bắt đầu suy-bại từ đời vua Uy-Mục.

Uy-Mục rất tàn-bạo, ham-mê tửu-sắc, giết hại tôn-thất và công-thần, tục gọi là **Quy-vương**.

Tương-Dực chơi-bời, xa-xi, xây điện 100 nóc và cứu-trùng-đời, làm cho nhân-dân khổ-sở. Giặc-giã nổi lên khắp nơi.

Chiêu-Tôn lên ngôi gặp lúc giặc Trần Cao chiếm Đông-kinh. Các quan dẹp xong Trần Cao rồi lại đánh lẫn nhau. Mạc-dăng-Dung được gọi về triều, dẹp tan loạn triều-đình rồi lộng quyền.

Chiêu-Tôn bỏ kinh-thành, bị Đãng-Dung sai quân bắt giết. Đãng-Dung lập Lê Cung-Hoàng lên ngôi rồi năm 1427 cũng giết đi để soạn ngôi nhà Hậu-Lê, lập ra nhà Mạc.

Nhà Hậu-Lê truyền được 12 đời, trị-vì 100 năm.

IV. BÀI ĐỌC

NHỒ VÀO MẶT KÉ NGHỊCH-THẦN

Lúc Mạc-dăng-Dung soạn ngôi nhà Hậu-Lê, có những người khoa-giáp biết liêm-si, trong cương-thường, thà chịu tuân-tiết chứ không chịu dẫn mình làm tôi-tớ cho kẻ phản-bội

Có người như ông Vũ-công-Duyệt chửi mắng kẻ nghịch-thần, rồi ôm quả ấu của mình nhảy xuống cửa bể Thần-phủ mà chết.

Có người như ông Nguyễn-thiệu-Tri khi 92 tuổi nghe thấy con trưởng mình theo họ Mạc, liền từ mà lập con thứ hai làm thừa-tự, rồi ngành mặt về Lam-son, khóc lạy, trước khi tự-vẫn.

Có người như ông Lê-tuân-Mậu, khi Đãng-Dung bắt vào châu, cố thu trong tay áo một viên đá, nhằm đúng mặt kẻ phản-ngịch mà ném, nhưng không trúng, bị Đãng-Dung bắt giết đi.

Lại có người như ông Nguyễn-thái-Bạt thấy Đãng-Dung tiếm ngôi, liền giả đui mù, xin lại gần y mà bàn chuyện. Đến lúc đứng gần kẻ thoán-đoạt, ông bèn nhổ vào mặt hắn, cho há cơn giận. Lê tất-nhiên là ông bị giết liền. Nhưng trước khi chết còn có thể nhổ vào mặt kẻ mình khinh-bị, thì cái chết ấy là một cái chết vinh.

Cho hay những bậc trung-nghĩa nhiều khi coi cái chết nhẹ hơn một sợi lông.

NGUYỄN-LÂN

(Nhờng trong sử về-vang)

4. Mạc-dăng-Dung chiếm ngôi nhà Hậu-Lê

Chiêu-Tôn thầy Đãng-Dung lặn quyển bên bờ lên Sơn-tây để mưu việc trừ họ Mạc. Đãng-Dung bèn lập Hoàng-đệ lên ngôi, tức là Cung-Hoàng.

Năm 1524, Đãng-Dung sai quân đánh bắt Chiêu-Tôn giết đi. Năm 1527, Đãng-Dung giết luôn Cung-Hoàng rồi bắt các quan nhà Hậu-Lê thảo bài chiếu truyền ngôi cho nhà Mạc.

Thế là nhà Hậu-Lê mất nghiệp, truyền được 12 đời vua trị vì được 100 năm.

II. CÂU HỎI

- 1) Nhà Hậu-Lê bắt đầu suy-wong từ đời vua nào ?
- 2) Uy-Mục là một ông vua thế nào ?
- 3) Tương-Dực làm hại như thế nào ?
- 4) Chiêu-Tôn lên ngôi thì gặp giặc gì ?
- 5) Giặc Trần Cao dẹp xong rồi, lại có loạn gì ?
- 6) Chiêu-Tôn gọi ai về giúp ?
- 7) Sau khi dẹp loạn xong, Mạc-dăng-Dung có thái-độ nào đối với vua quan ?
- 8) Tại sao Chiêu-Tôn bỏ đi ?
- 9) Mạc-dăng-Dung cướp ngôi nhà Hậu-Lê cách nào ?
- 10) Nhà Hậu-Lê trị-vì được bao lâu ? truyền được mấy đời vua ?

CHƯƠNG VII

THỜI-ĐẠI NAM BẮC PHÂN TRANH

1. Nhà Mạc
2. Họ Nguyễn giúp nhà Lê
3. Họ Trịnh và họ Nguyễn xưng Chúa
4. Trịnh Nguyễn phân tranh
5. Người Âu-châu sang Việt-Nam
6. Tây-Son khởi-nghĩa
7. Họ Trịnh mất nghiệp Chúa
Nhà Hậu-Lê mất ngôi

NHÀ MẠC (1527—1592)

I. BÀI GIẢNG

1. Việc nội-trị

Mạc-dăng-Dung cướp ngôi nhà Hậu-Lê, lên làm vua, đặt niên-hiệu là Minh-Đức.

Biết lòng dân còn tương nhớ đến công-đức của Lê Thái-Tổ và Lê Thánh-Tôn, Mạc-dăng-Dung cứ noi theo phép nhà Hậu-Lê mà trị nước, chớ không sửa-đổi việc gì cả. Đăng-Dung lại truy-tặng cho những người trung-nghĩa đã vì nhà Hậu-Lê mà tửn-tiết và tìm con cháu các cựu-thần phong cho quan-tước. Nhưng chỉ một số ít người chịu ra tòng-phục nhà Mạc, còn phần đông thì ẩn-tránh vào rừng núi, đổi tên họ, hoặc bỏ nước ra ngoài-quốc. Cũng lắm người nghĩa-khí nổi lên chống cự với nhà Mạc.

Nhà Mạc dẹp được các cuộc khởi-nghĩa ấy nhưng không thu-phục được nhân-tâm.

2. Việc giao-thiệp với quân Minh

Từ khi Mạc-dăng-Dung vừa lên ngôi, quan nhà Hậu-Lê đã có người sang Tàu kể với nhà Minh việc thoán-đoạt của họ Mạc. Nhà Minh muốn lấy cơ-phò Lê diệt Mạc để xâm-chiếm nước ta như trước kia đã sang đánh họ Hồ. Năm 1537, vua nhà Minh sai tướng đem binh đóng gần cửa Nam-quan. Tướng Minh một mặt truyền hịch đi mọi nơi, hễ ai bắt được cha con Mạc-dăng-Dung thì thưởng cho quan-tước và 2 vạn bạc, một mặt đưa thư sang cho Mạc-dăng-Dung bảo phải nộp sớ rước đất cùng sớ nhân-dân và chịu tội thì được tha cho khỏi chết. Mạc-dăng-Dung liền sai sứ xin hàng.

Đến năm 1540, Đăng-Dung thấy quân nhà Minh sửa-soạn sang đánh, sợ hãi quá, cùng với quan-lại cả thảy hơn 40 người, cỡi trần và trói mình, lên chịu tội ở cửa Nam-quan, lấy phục xuống đất nộp sớ diên-thờ và sớ dân đình, lại xin công-hiến đất 5 động ở biên-giới. Quan nhà Minh tuy bề ngoài làm hùng hổ rằng sang đánh, nhưng bên trong không khởi e sợ cái thất-bại đau-đớn trước kia, nên khi được vàng bạc đứt lốt riêng bên tàu với vua nhà Minh xin bãi binh và phong cho Mạc-dăng-Dung chức Đô-thống-sứ.

3. Các vua nhà Mạc

Đăng-Dung làm vua được 3 năm, bất-chước lối nhà Trần, truyền ngôi cho con là Mạc-dăng-Doanh để lên làm Thái-thượng-hoàng. Mạc-dăng-Doanh làm vua được 10 năm (1530—1540) thì mất. Con là Mạc-phúc-Hải lên thay (1540—1546) rồi đến Mạc-phúc-Nguyên (1546—1561), sau cùng là Mạc-mậu-Hợp (1562—1592). Cuối năm 1592, Mạc-mậu-Hợp bị Trịnh-Tùng bắt giết và nhà Mạc coi như mất ngôi kể từ đó, sau khi trị-vị được 65 năm, truyền được 5 đời.



Thành nhà MẠC (theo sách xưa)

II. CÂU HỎI

- 1) Mạc-dăng-Dung lên ngôi rồi làm những gì để mua chuộc lòng dân?
- 2) Tại sao phần đông không phục nhà Mạc?
- 3) Những ai nổi lên chống cự?
- 4) Nhiều quan nhà Hậu-Lê sang Tàu để làm gì?
- 5) Nhà Minh muốn thừa cơ-hội để làm gì?
- 6) Quân Minh kéo sang đóng ở đâu?
- 7) Tướng Minh truyền hịch thế nào?
- 8) Mạc-dăng-Dung làm sao để khởi có giặc?
- 9) Kế các vua nhà Mạc?
- 10) Nhà Mạc bị ai diệt?

III. BÀI HỌC

Năm 1527, Mạc-dăng-Dung lên ngôi, đặt niên-hiệu là Minh-Đức. Mạc-dăng-Dung vẫn noi theo phép nhà Hậu-Lê mà trị nước, nhưng các cựu-thần không mấy người chịu phục. Người thì ăn-trúch trên rừng núi, người thì bỏ ra ngoại-quốc, người thì nổi lên đánh phá.

Năm 1540, nhà Minh thừa cơ-hội cho quân sang đóng ở Nam-quan rồi truyền hịch phủ Lê diệt Mạc. Mạc-dăng-Dung sợ-hãi, tự trời mình, lên tôn Nam-quan, hàng phục nhà Minh, dâng sớ đình, sớ điện, nộp tiền bạc và cắt đất 5 động ở biên giới để cống-hiến.

Nhà Mạc trị-vị được 65 năm, truyền được 5 đời vua đến Mạc-mậu-Hợp thì dứt.

IV. BÀI ĐỌC

NHẬN XÉT VỀ MẠC-BĂNG-DUNG.

Giết Lê Cung-Hoàng để cướp ngôi, cời trần trời mình, lạy xin chịu tội với nhà Minh, lại dứt lốt vàng bạc và cắt đất dâng Minh, Mạc-dăng-Dung bị cô-sư ghi là một kẻ bất nghĩa, hèn nhất, phản quyền-lợi quốc-gia, rất có tội với đời-giống.

Song le, ngoài cái tội giết Lê Cung-Hoàng để chiếm ngôi, hậu-thê không khỏi lấy làm suy nghĩ, trước những hành-động của Mạc-dăng-Dung đòi với Minh, nếu trông sâu vào tình-hình trong nước thời bấy giờ.

Những vua cuối đời Lê đã gây nhiều nỗi oán-hờn ngoài dân-chúng cho nên loạn nổi khắp nơi. Trong lúc ấy, một số quan-lại giữ lòng trung với Lê đây quân chống Mạc. Ngoài ra, trong Thanh-hóa, Nguyễn Kim và Trịnh Kiểm, để giúp Lê trung-hưng, đã gây được thế-lực khá mạnh, sửa-soạn bắt buộc Mạc dẫn mình vào vòng binh-đạo. Nội tình ròi-ren, chia rẽ như thế, nếu Mạc cương-quyết đương đầu với Minh, e nước lại bị Minh thôn-tính như đã bị thôn-tính vào đời Hồ vậy.

Phải chăng vì thế, Mạc nghĩ thà chịu lụy Minh nhất thời để chỉ mất ít còn hơn mất cả, mong được rảnh tay, ăn-dinh tình-thế bên trong, mà xây dựng cơ-đó cho vững chắc trước đã, rồi sau sẽ tính đến việc phải làm đối với cường-địch bên ngoài?

PHAN-XUÂN-HÒA
(Lịch-sử Việt-Nam)

HỌ NGUYỄN GIÚP NHÀ LÊ

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyễn Kim khởi nghĩa giúp nhà Lê

Trong số cựu-thần nhà Lê không chịu phục nhà Mạc bỏ ra nước ngoài, có con *Nguyễn-hoàng-Dự* là *Nguyễn Kim* sang nước Ai-lao. Nguyễn Kim chiêu-tập tướng-sĩ rồi cho đi tìm con cháu nhà Lê để mưu việc khởi-phục.

Năm 1532, Nguyễn Kim tìm được người con út của Lê Chiêu-Tôn là *Duy-Ninh*, lập lên làm vua, tức là *Trang-Tôn*. Nguyễn Kim lại gặp được một người tướng tài giỏi là *Trịnh Kiểm* bên gả con gái là *Ngọc-Bào* cho, đề cùng nhau lo việc *phò Lê diệt Mạc*.

Năm 1542, binh-lực đã mạnh, Nguyễn Kim đem quân đánh lấy *Thanh-hóa* và *Nghê-an*, rồi năm sau chiếm luôn thành *Tây-đô*. Từ đó, nước ta chia làm hai: từ *Thanh-hóa* trở vào thuộc nhà Lê, tức *Nam-triều*, từ *Son-nam* trở ra thuộc nhà Mạc, tức *Bắc-triều*.

2. Họ Trịnh thay quyền họ Nguyễn

a) *Thời- kỳ Trịnh Kiểm*.— Năm 1545, Nguyễn Kim cất binh ra đánh *Son-nam*, giữa đường bị hàng-tướng nhà Mạc đánh thuộc độc chết. Con trai của Nguyễn Kim là *Nguyễn Ưông* và *Nguyễn Hoàng* còn nhỏ tuổi, nên binh-quyền giao cả cho *Trịnh Kiểm*.

Trịnh Kiểm rút binh về *Thanh-hóa*, chiêu-mộ kẻ hào-kiệt, luyện-tập quân-sĩ, tích-trữ lương-thảo để lo việc đánh nhà Mạc.

Năm 1548, *Trang-Tôn* mất, *Trưng-Tôn* lên thay. Tám năm sau, *Trưng-Tôn* lại mất, *Trịnh Kiểm* lập *Anh-Tôn* lên ngôi.

Nhà Mạc sai tướng đem binh đánh *Nam-triều* đến 10 lần nhưng lần nào cũng bị chặn đứng rồi phải rút lui. *Trịnh Kiểm* cũng ra đánh *Bắc-triều* 6 lần nhưng cũng không thành công.

b) *Thời- kỳ Trịnh Tùng*.— Năm 1570, *Trịnh Kiểm* mất, hai con là *Trịnh Côi* và *Trịnh Tùng* tranh quyền với nhau. *Trịnh Côi* thất-thế chạy ra hàng nhà Mạc. *Trịnh Tùng* nắm cả quyền-hành. *Anh-Tôn* nghi-ngờ, mưu trừ *Trịnh Tùng*, bị *Trịnh Tùng* sát-hại. *Thế-Tôn* được lập lên thay.

Trong vòng 10 năm, *Trịnh Tùng* giữ thế thủ, quân nhà Mạc vào đánh quyết-liệt nhưng đánh mãi không nổi. Đến năm 1583, *Trịnh Tùng* xem lực-lượng của mình đã mạnh, đòi ra thế công, năm nào cũng cử binh-mã đi đánh nhà Mạc



Làng NGUYỄN-KIM (Thanh-hóa)

Năm 1592, *Trịnh Tùng* thông-linh 5 vạn quân tiến ra *Bắc*, đại-thắng quân Mạc, hạ được kinh-thành, phá-hủy những hào-lũy rồi rút binh về.

3. Nhà Mạc mất ngôi

Vua nhà Mạc bấy giờ là *Mạc-mậu-Hợp* say-dắm tửu-sắc, bạc-dãi tướng-tướng *Bùi-văn-Khúe* bỏ vào đầu họ *Trịnh*.

Cuối năm 1592, *Trịnh Tùng* lại đem binh ra *Bắc*, cả phá nhà Mạc trên sông *Hát-giang*. *Mạc-mậu-Hợp* bỏ kinh-thành chạy nhưng bị bắt giết.

Thế là công cuộc trung-hưng nhà Lê được hoàn-thành.

Con cháu nhà Mạc chạy lên mạn *Cao-bằng* nhờ thế-lực của nhà *Minh* làm vua được 3 đời nữa, đến năm 1667 mới dứt hẳn.

II. CÂU HỎI

- 1) Vì sao Nguyễn Kim khởi nghĩa?
- 2) Ông lập ai lên làm vua?
- 3) Có ai giúp sức ông?
- 4) Ông đánh lấy đất nào trước tiên?
- 5) Ông chết trong trường-hợp nào?

- 6) Trịnh Kiểm lên thay đem binh về đâu?
- 7) Trịnh Kiểm đánh với nhà Mạc thế nào?
- 8) Trịnh Tùng thắng nhà Mạc thế nào?
- 9) Tại sao nhà Mạc mất?
- 10) Con cháu nhà Mạc chạy đi đâu? Làm vua được mấy đời nữa?

III. BÀI HỌC

Năm 1532, Nguyễn Kim lập người con út của Lê Chiêu-Tôn lên làm vua, tức là Trang-Tôn rồi chiêu-mộ tướng-sĩ đề mưu việc phò Lê diệt Mạc. Ông đánh lấy từ Thanh-hóa trở vào, chia đôi giang-san với nhà Mạc. Năm 1545, ông tiến quân ra Bắc, giữa đường bị người hàng-tướng đánh thuốc độc chết. Rê là Trịnh Kiểm thế quyền, rút binh về Thanh-hóa. Nam, Bắc đánh nhau hơn 10 năm không phân thắng bại.

Trịnh Kiểm mất, Trịnh Tùng lên thay, cuộc đánh nhau thêm quyết liệt. Năm 1592, Trịnh Tùng cử binh ra Bắc, họ được kinh-thành, bắt được Mạc-mộ-Hợp đem giết. Thế là công-cuộc trung-hưng nhà Lê được hoàn-thành.

IV. BÀI ĐỌC

NGƯỜI ANH-HÙNG VÀ NHÀ LÝ-SỐ

Vua Trang-Tôn mất, Trung-Tôn lên thay. Trung-Tôn lại mất không có con, mà bấy giờ dòng-đời nhà Lê cũng không có ai, việc binh quyền thì ở trong tay Trịnh Kiểm cả.

Tục truyền rằng Trịnh Kiểm đã lưỡng-lự muốn tự xưng làm vua, nhưng còn chưa dám định hẳn bề nào, các quan cũng không ai biết làm thế nào cho phải. Sau Trịnh Kiểm cho người đi lên ra Hải-dương hỏi ông Nguyễn-bình-Khiêm, tức là Trang-Trình, xem nên làm thế nào?

Ông Nguyễn-bình-Khiêm không nói gì cả, chỉ ngảnh lại bảo đây-tớ rằng: " *Năm nay thời mùa, thóc giồng không tốt, chúng mày nên tìm giồng cũ mà gieo mạ* ". Nói rồi lại sai đầy-tớ ra bảo tiêu quét dọn chùa và đốt hương, để ông ra chơi chùa, rồi bảo tiêu rằng: " *Giữ chùa thờ Phật thì ăn oán* ".

Sứ-giã về kể chuyện lại cho Trịnh Kiểm nghe, Trịnh Kiểm hiểu ý, mới cho người đi tìm con cháu họ Lê. Sau tìm được người cháu huyện-tôn Lê Trừ là anh vua Thái-Tồ, tên là Duy-Bang, ở làng Bô-vê, huyện Đông-son, rước về lập lên làm vua, tức là Anh-Tôn.

TRẦN-TRÔNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

Bài 47

HỌ TRỊNH VÀ HỌ NGUYỄN XUNG CHỨA

I. BÀI GIẢNG

1. Họ Trịnh làm Chúa ở miền Bắc

Trong thời-kỳ trung-hưng, các vua nhà Lê chỉ còn có hư-vị. Họ Trịnh khởi từ Trịnh Tùng, tự xưng làm Chúa, cha truyền con nối, nắm hết quyền-hành ở miền Bắc, gọi là Đàng ngoài, trong 216 năm (1570-1786).

a) *Việc cai trị*.— Chúa Trịnh đặt ra phủ Liêu và lục-phẩm để thay thế triều-đình và lục-bộ, trông coi việc nước. Chúa Trịnh đặt ra lệ cứ ba năm khảo-hạch các quan một lần, ai không xứng chức thì giáng xuống.

b) *Luật-pháp*.— Chúa Trịnh sửa-đổi luật-pháp, bãi bỏ các hình-phạt nặng-né, quy-định cách xử kiện cho nhanh chóng.

c) *Việc kinh-tế*.— Chúa Trịnh đặt ra thuế suất đánh vào các thuyền bè chở hàng-hóa đi buôn bán trên sông. Chúa khuyến-khích việc khai mỏ ở miền thượng-đâu, và mở lò đúc tiền ở kinh-sư. Chúa lại mở thương-cảng Phố Hiến cho người ngoại-quốc vào buôn-bán.

d) *Việc binh-bị*.— Chúa Trịnh lập võ-miền, mở trường võ-bị, đặt lệ 3 năm một lần thi võ. Quân lính chia ra làm hai hạng: hạng ưu-binh mộ ở Thanh-hóa, Nghệ-an, đóng ở kinh-thành, hạng nhất-binh, mộ tại Bắc, đóng ở các trấn.

e) *Việc văn-học*.— Chúa Trịnh mở-mang việc học-hành, sửa-đổi việc thi-cử, sai sứ-giã viết được 3 bộ Quốc-sử, lại bắt khắc bản in, in sách dùng trong nước để khỏi mua của Tàu.

g) *Việc đánh dẹp nội-loạn*.— Từ đời Trịnh-Giang về sau, sưu-thuế nặng-né, dân-tình khổ-sở, giặc-giã nổi lên khắp nơi. Những tướng tài giỏi như Phạm-đình-Trọng phải đánh dẹp gần 30 năm mới xong.

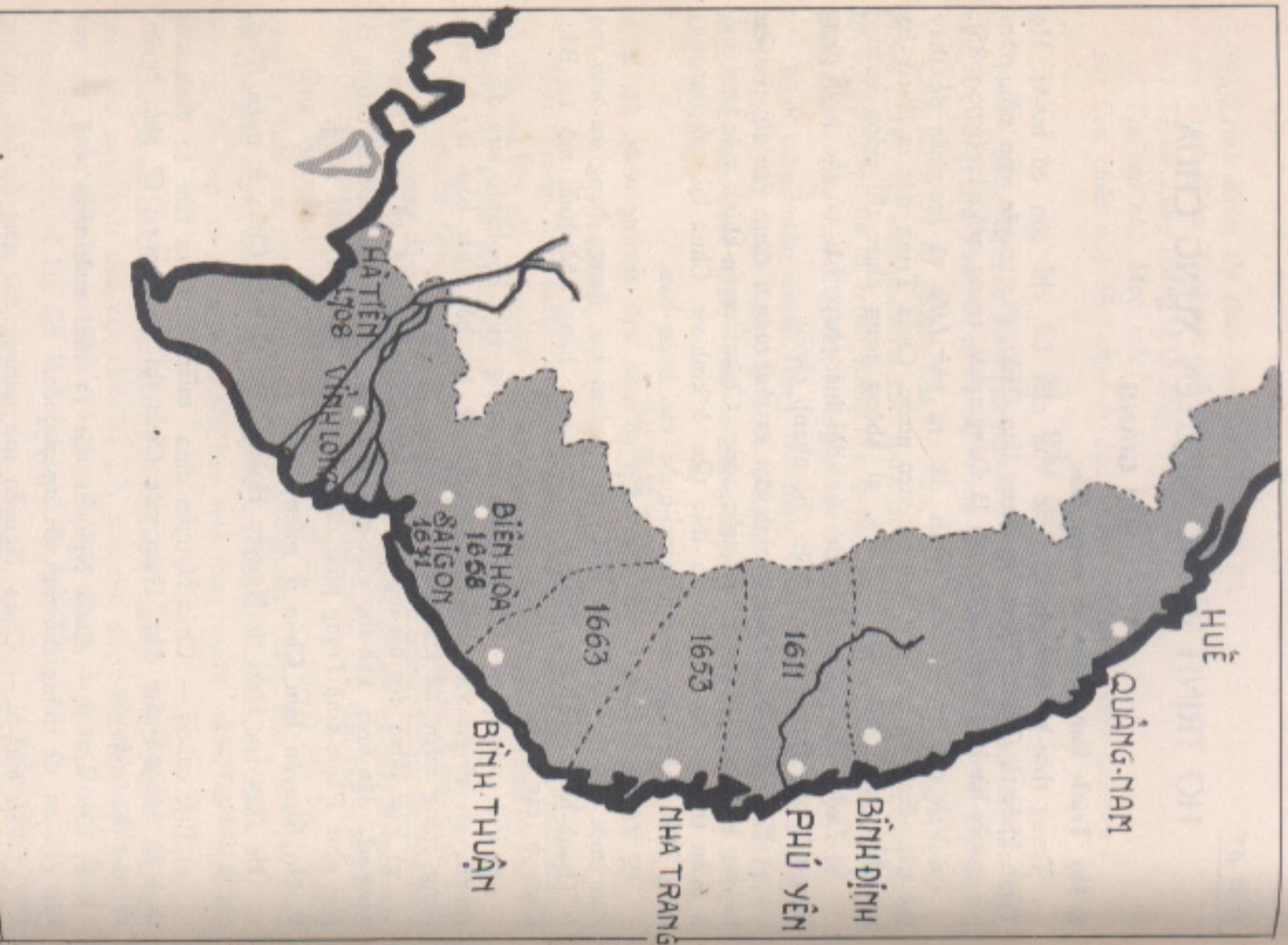
2. Họ Nguyễn làm Chúa ở miền Nam

Họ Nguyễn, khởi từ Nguyễn Hoàng, lập nghiệp Chúa ở miền Nam, gọi là Đàng trong.

a) *Việc cai-trị*.— Chúa Nguyễn chia miền Nam ra làm 12 dinh, mỗi dinh có trấn-thủ cầm đầu. Giúp việc Chúa thì có Tam-ty. Ở phủ, huyện, có tri-phủ, tri-huyện.

b) *Việc kinh-tế*.— Chúa Nguyễn đặt ra thuế xuất nhập cảng và mở bến Hối-an để thông-thương với ngoại-quốc.

c) *Việc binh-bị*.— Chúa Nguyễn mở trường đúc súng đại-bác, trường dạy bắn, trường tập voi, tập ngựa. Thủy-binh cũng rất hùng-hậu.



Bản-đồ Nam-tiền của chúa NGUYỄN

d) Việc văn-học.— Chúa Nguyễn mở khoa thi để chọn Tri-phủ, Tri-huyện và tuyển nhân-tài vào làm việc ở Tam-ty.

c) Việc mở-mang bờ-cõi về phương Nam.— Đó là công nghiệp quan-trọng nhất của Chúa Nguyễn.

1.— Chiếm nốt đất Chiêm-thành : Khi Nguyễn Hoàng được Trịnh Kiểm sai vào trấn đất Thuận-hóa thì nước ta chỉ đến Bình-định ngày nay.

Nhân vì quân Chiêm sang đánh phá vùng Bình-định, Nguyễn Hoàng đem quân đánh Phú-yên. Rồi từ đó, các Chúa Nguyễn kế-tiếp nhau lần-lượt chiếm nốt phần đất Chiêm còn lại để lập ra các tỉnh miền Nam đất Trung-Việt.

2.— Mở đất Nam-Việt : Giữa lúc Trịnh Nguyễn đánh nhau, một số dân ta kéo sang những vùng Biên-hòa, Bà-ri-a, thuộc nước Chân-lạp để khai-khẩn đất hoang. Sau, nhờ sự giao-thiệp khéo-léo của Chúa Nguyễn, vua Chân-lạp cho dân ta đến làm ăn ở miền Thủy-Chân-lạp, rồi lần hồi nhường phần đất này cho nước ta. Chúa Nguyễn đưa dân đến đó cấy cấy, lập nghiệp, tạo thành đất Nam-Việt ngày nay.

II. CÂU HỎI

- 1) Chúa Trịnh tổ-chức việc cai-trị thế nào ?
- 2) Chúa Trịnh sửa-đổi luật-pháp làm sao ?
- 3) Chúa Trịnh đặt ra thuế gì mới ? mở thương-cảng nào ?
- 4) Việc tuyển-mộ binh-linh ra sao ?
- 5) Về văn-học, có gì đặc-biệt ?
- 6) Chúa Nguyễn sắp-đặt việc cai-trị thế nào ?
- 7) Chúa Nguyễn tổ-chức việc kinh-tế và việc binh-bị thế nào ?
- 8) Tại sao Chúa Nguyễn chiếm nốt đất Chiêm-thành ?
- 9) Chúa Nguyễn làm thế nào để mở đất Nam-Việt ?
- 10) Chúa Trịnh và Chúa Nguyễn ai có công với nước hơn ?

III. BÀI HỌC

Thời-kỳ trung-hưng, vua Lê chỉ còn có hư-vị. Chúa Trịnh và Chúa Nguyễn chia nhau nắm lấy quyền-hành và lo củng-cố cơ-nghiệp riêng.

Ở Bắc, Chúa Trịnh sửa-sang quan-chế, giảm nhẹ hình-phạt, cho khai mỏ, đặt thuế mới, mở cảng Phố Hiến để mở-mang thương-mại. Chúa Trịnh lại mở trường võ-bị, đặt lệ thi võ, sai người viết Quốc-sử, khắc bản in để in sách võ và đánh dẹp các cuộc nội-loạn.

Ở Nam, Chúa Nguyễn tổ-chức việc hành-chính, đặt thuế xuất nhập cảng, mở cảng Hội-an, đặt lệ thi đề chọn nhân-tài và mở trường đúc súng đại-bác và tập bắn. Nhưng công-nghiệp quan-trọng của Chúa Nguyễn là việc mở-mang bờ-cõi về phương Nam.

IV. BÀI ĐỌC

I. PHỐ HIẾN

Chúa Trịnh cho mở cảng Phố Hiến làm nơi thông-thương cho người ngoài-quốc.

Lê đình người các nước muốn vào đất Bắc-hà buôn-bán phải xin phép quan coi miền hải-đạo và nộp thuế nhập-cảng nhiều ít tùy theo số hàng đem đến.

Người Hòa-lan và Bồ-đào-nha đến trước nhất lập các thương-đoàn, rồi người Anh và người Pháp, kế đến người Tàu, Nhật, Xiêm và Mã-lai, nhưng đông nhất là người Tàu.

Quang-cảnh Phố Hiến lúc bấy giờ thực đẹp, đáng gọi là chốn phồn-hoa đô-hội: hàng ngàn nóc nhà ngói san-sát xen lẫn với các lâu-đài nguy-nga, dân-cư đông-đúc, phố-xá sầm-uất. Lại thêm tàu to, thuyền lớn ra vào luôn luôn, hàng-hóa chở lên bến tập-nập.

Vì vậy thuở ấy có câu « Nhất kinh-kỳ nhì Phố Hiến ».

Theo VĂN-THẠCH
(Tri-Tân Top-chi)

II. PHỐ HỘI-AN VÀO ĐỜI CHÚA NGUYỄN

Phố Hội-an, tỉnh-ly Quảng-nam, chính là một thương-cảng phồn-thịnh đầu hết của nước ta.

Nguyễn xưa là một cái chợ nhỏ, hàng năm đến mùa sóng êm gió lặng thì có ghe thuyền người Tàu, người Nhật chờ hàng-hóa đến bán cho ta, rồi mua sản-vật của ta đem đi.

Giữa thế-kỷ 16, ông Nguyễn Hoàng vào trấn-thủ tại Thuận-hóa và Quảng-Nam, nhận thấy Hội-an có thể là địa-điểm kinh-tế tiện-lợi cho xứ mình, nếu mở-mang to ra chẳng những giúp ích sinh-kế của dân, lại thêm đòi-đào cho công-khò vé khoan thu-nhập thuế-má. Ông bèn khuyếch-trương cái chợ nhỏ ấy thành ra phố-phương, cấp đất cho người Tàu, người Nhật đến làm nhà, mở cửa hàng, hiệu buôn-bán vĩnh-viễn, lại cho họ rộng quyền xử-tri lấy nhau. Chú-ý Chúa Nguyễn là cốt chiêu-tập người ngoài-quốc đến sinh-tụ kinh-doanh ở đây cho đông.

Không bao lâu, dọc theo bờ sông, dựng lên mấy dãy phố sầm-uất. Khu này của người Nhật, khu kia của người Tàu, gần như riêng biệt. Người Nhật làm chùa bực cầu đến nay hãy còn di-tích. Hội-an lúc đó như một trạm nghỉ chân cho những ghe thuyền Mã-lai, Xiêm-la, từ Nam-hải đến Trung-quốc và ở Trung-quốc trở về thường phải ghé đó, hoặc để ăn hàng, hoặc để tránh gió bão...

ĐÀO-TRINH-NHẤT
(Việt-sử giai-thoại)

Bài 48

TRINH NGUYỄN PHÂN TRANH (1627 — 1672)

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyễn-nhân

Họ Trịnh và họ Nguyễn cùng nhau *tranh-giành thế-lực* mà hóa ra thù-nghịch. Bên nào cũng cho rằng mình có công hơn trong việc trung-hưng nhà Lê và muốn loại bên kia ra để nắm lấy cả quyền-hành. Hai bên đều lấy danh-nghĩa *phù Lê* để che đậy tham-vọng riêng.

Năm 1627, Chúa Trịnh lấy cớ Chúa Nguyễn không chịu nộp thuế cho nhà Lê, sai tướng đánh miền Nam. Cuộc chiến-tranh giữa hai bên bùng nổ.

2. Lực-lượng hai bên

Họ Trịnh có *lối ro vượn quắn*, 500 voi, 500 chiến-thuyền có đặt súng đại-bác.

Quân Nguyễn ít hơn, nhưng tinh-nhuệ hơn. Họ Nguyễn được cái lợi là có *thành-lũy chắc-chắn* do *Đào-duy-Từ* xây đắp: lũy *Trương-đục* dài ro cây sò và *lũy Thủy* dài 18 cây sò, có đặt súng đại-bác và máy bắn đá.

3. Cuộc chiến-tranh

Cuộc chiến-tranh kéo dài 45 năm và gồm có 7 *lần* đánh nhau: 6 lần quân Trịnh vào Nam, 1 lần quân Nguyễn ra Bắc. Chiến-trường thường là ở miền *Bô-chinh*, Quảng-bình ngày nay. Có 3 trận đánh lớn:

a) *Lần thứ ba* (1635 — 1643). Họ Trịnh nhờ người Hòa-lan tiếp-vận tàu chiến, tiền quân vào Nam. Chúa Nguyễn đem binh chống cự. Tàu Hòa-lan bị đốt cháy, tướng Hòa-lan tử-trận. Đó là một kỳ-công của họ Nguyễn. Quân Trịnh bị trời nóng-nực binh chệt nhiều nên phải rút về Bắc.

b) *Lần đánh thứ tư* (1648). Chúa Trịnh sai bộ-binh chiếm *Nam-Bô-chính* và thủy-binh chiếm lũy *Thầy*. Nhưng cha con *Trương-phúc-Phân* cò giữ lũy *Trương-đục*, quân Trịnh đánh mãi không hạ nổi. Chúa Nguyễn đem binh cứu-viện, cho tương-binh đang đêm xông vào phá tan quân Trịnh.

c) *Lần thứ năm* (1655 — 1661). Chúa Nguyễn sai *Nguyễn-hữu-Tiền* và *Nguyễn-hữu-Dật* đem quân vượt sông Gianh, đánh chiếm 7 huyện ở phía Nam sông Lam-giang (tức là sông Cả bây giờ). Chúa Trịnh sai tướng vào trấn Nghệ-an để chặn đường tiến của quân Nguyễn. Ít lâu hai tướng của họ Nguyễn vì bất đồng ý-kiến nên rút binh về Nam.



Di-tích Lầy THẦY (Quảng-bình)

III. BÀI HỌC

Họ Trịnh và họ Nguyễn đều lấy danh-nghĩa phù Lê để tranh nhau thế-lực rồi sanh ra đánh nhau.

Quân Trịnh mạnh nhưng phải đi đánh xa-xôi, quân Nguyễn yếu hơn, nhưng tướng-sĩ một lòng và có đồn-lũy chắc-chắn: lũy Trường Dục và lũy Thầy.

Trong 45 năm trời, hai bên đánh nhau 7 lần. Lần thứ ba, quân Nguyễn thắng to, đốt được tàu chiến của người Hòa-lan tiếp-viện cho họ Trịnh. Lần thứ tư, quân Trịnh chiếm được lũy Thầy nhưng rồi bị tượng-binh họ Nguyễn phá tan. Lần thứ năm, quân Nguyễn đánh chiếm được 7 huyện của họ Trịnh nhưng rồi cũng bỏ rút về Nam.

Ruột cuộc không ai thắng được ai, hai bên giảng hòa, lấy sông Gianh làm ranh-giới chia đôi đất nước.

IV. BÀI ĐỌC

HOÀNH-SON NHẤT ĐÀI...

Ông Nguyễn Kim khởi-nghĩa giúp nhà Lê đánh nhà Mạc, lấy được đất Thanh, Nghệ, rồi đem quân ra đánh Sơn-nam, bị hàng-tướng nhà Mạc là Dương-chấp-Nhất đánh thuộc độc chết, binh-quyền giao cả lại cho rể là Trịnh Kiểm.

Nguyễn Kim có hai người con trai là Nguyễn Uông và Nguyễn Hoàng cũng làm tướng lập được nhiều công. Người anh là Nguyễn Uông được phong là Lang-quận-công, người em là Nguyễn Hoàng được phong là Đoan-quận-công.

Nhưng vì Trịnh Kiểm sợ họ Nguyễn tranh mất quyền mình, bèn kiếm chuyện mà giết Nguyễn Uông đi. Còn Nguyễn Hoàng cũng sợ Trịnh Kiểm có ý âm-hại, chưa biết làm thế nào, mới cho người ra Hải-dương hỏi ông Trạng Trình. Trạng bảo rằng: «*Hoành-son nhất đài, vạn đại dung thân*», nghĩa là một dãy Hoành-son kia có thể yên thân được muôn đời.

Nguyễn Hoàng mới nói với chị là Ngọc-Bảo xin Trịnh Kiểm cho vào trấn phía Nam.

Năm 1558, đời vua Anh-Tôn, Trịnh-Kiểm mới tâu vua cho Nguyễn Hoàng vào trấn đất Thuận-hóa. Bấy giờ những người họ hàng ở huyện Tống-sơn, cùng những quân lính ở đất Thanh, Nghệ nhiều người đưa cả vợ con theo đi. Nguyễn Hoàng vào đóng ở xã Ai-tử, thuộc huyện Dăng-xương, tỉnh Quảng-trị.

Nguyễn Hoàng là một người khôn ngoan mà lại có lòng nhân-đức, thu dùng hào-kiệt, yên-úy nhân-dân, cho nên lòng người ai cũng mến-phục...

TRẦN-TRỌNG-KIM
(Viết-Nom sử-lược)

4. Kết cuộc

Quân Trịnh mạnh hơn nhưng phải đi đánh xa-xôi, vận-tải khó-khăn, lại không hợp thủy thổ. Quân Nguyễn yếu hơn nhưng đánh tại đất nhà, tướng-sĩ hết lòng, đồn-lũy kiên-cố. Vì vậy hai bên đánh nhau mãi không phân thắng bại, chỉ làm khổ cho dân-gian. Rốt cuộc, hai bên giảng hòa, chia đất nước làm đôi, lấy sông Gianh làm ranh-giới giữa Nam, Bắc (1672).

Cuộc hòa-bình kéo dài được 100 năm, cho đến khi Tây-sơn khởi-nghĩa.

II. CÂU HỎI

- 1) Nguyễn-nhân nào khiến họ Trịnh và họ Nguyễn đánh nhau?
- 2) Họ Trịnh khởi đầu lấy cơ gì để dạy binh?
- 3) Cuộc chiến-tranh kéo dài bao lâu?
- 4) Hai bên đánh nhau cả thảy bao nhiêu lần?
- 5) Bên nào thường lấy thế công?
- 6) Nơi lại mấy lần đánh lớn.
- 7) Vì sao hai bên không ai thắng được ai?
- 8) Cuộc đánh nhau có hại gì?
- 9) Rốt cuộc hai bên làm sao?
- 10) Cuộc hòa-bình kéo dài đến năm nào?

NGƯỜI ÂU-CHÂU SANG NƯỚC TA

I. BÀI GIẢNG

1. Vì sao người Âu-châu sang nước ta

Từ thế-kỷ thứ 16, các nhà hàng-hải Âu-châu đã biết bờ biển Đại-Việt. Nhưng đến đầu thế-kỷ thứ 17, họ mới bắt đầu đặt chân lên đất nước ta. Họ sang ta với hai mục-dịch chánh : mở cuộc buôn-bán và truyền đạo Thiên-Chúa.

2. Nhưng nhà buôn-bán

a) Ở Nam.— Ở Đàng trong, người Bồ-đào-nha đến trước tiên, mở cửa hàng ở Hội-an (Quảng-nam). Chính người Bồ-đào-nha đã giúp chúa Nguyễn mở lò đúc súng ở đất Thuận-hóa, đến nay người ở Huế còn gọi chỗ ấy là *Phương-đúc*.

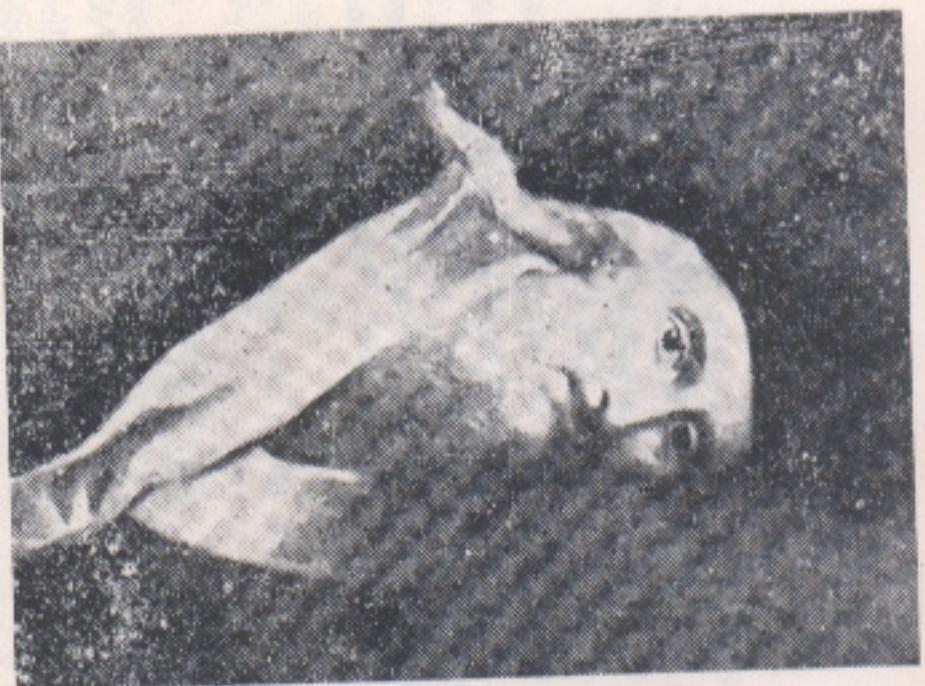
Một người Pháp được phép mở cửa hàng ở đảo Côn-lôn. Kế đó, một chiếc tàu Pháp vào cửa Hội-an xin yết-kiến Chúa Nguyễn và dâng tờ quốc-thư cùng phẩm-vật để tỏ tình giao-hiếu giữa hai nước. Chúa Nguyễn đáp thư lại và cho người Pháp vào thông-hương. Nhưng chẳng bao lâu, Công-ty Pháp ở Ấn-độ bãi bỏ, nên sự giao-thiệp giữa người Pháp cũng ngưng đi.

b) Ở Bắc.— Ở Đàng ngoài, người Hòa-lan sang rất nhiều, giúp cho Chúa Trịnh tàu chiến và súng ống. Họ được phép mở cửa hàng ở Phố Hiến (Hưng-yên). Người Anh, người Pháp cũng sang buôn-bán ở Phố Hiến. Một chiếc tàu Pháp từ Xiêm sang đem phẩm-vật dâng chúa Trịnh. Tuy nhiên, đến cuối thế-kỷ thứ 18, các nhà buôn Âu-châu hoặc vì mua bán không lời, hoặc vì bị bạc-dãi, lần lần kéo đi nơi khác.

3. Nhưng nhà truyền đạo

a) Thời-kỳ thuận-tiến.— Các giáo-sĩ Thiên-chúa cũng bắt đầu sang nước ta từ thế-kỷ thứ 16. Nhưng sang đầu thế-kỷ thứ 17, họ mới hoạt-động được nhiều. Các giáo-sĩ lập ra Giáo-đoàn Đàng trong và mở Giáo-đường ở Đà-nẵng và Hội-an. Năm 1625, Giáo-đoàn Đàng ngoài được lập ra, do cô A-lét-xăn-đờ-rô điều-khiển. A-lét-xăn-đờ-rô sáng chế ra chữ quốc-ngữ, để viết sách truyền đạo trong dân-gian. Các giáo-sĩ người Ý, Bồ, Pháp đi giảng đạo khắp nước ta. Người theo đạo càng ngày càng nhiều.

b) Thời-kỳ bị đàn-áp.— Được ít lâu, các Chúa nhận thấy người theo đạo bỏ việc thờ cúng tổ-tiên và tế-tự thần-thánh, cho đạo Thiên-chúa là



Cô A-LÉT-XĂN-ĐỜ-RÔ

một tà-đạo làm bại-hoại phong-hóa nước nhà, nên ra lệnh nghiêm-cấm sự truyền đạo. Từ 1631 trở đi, ở Đàng trong cũng như ở Đàng ngoài, các giáo-sĩ và những người theo đạo thường bị hành-hạ, chém giết rất nhiều.

4. Ảnh-hưởng của sự giao-thiệp với người Âu-châu

Sự giao-thiệp với người Âu-châu có ảnh-hưởng lớn-lao về xã-hội và chính-trị với nước ta về sau này. Ngoài ra, ta nên ghi công của cô A-lét-xăn-đờ-rô đã sáng-chê ra chữ quốc-ngữ, rất tiện-lợi cho sự học-thức của dân ta.

II. CÂU HỎI

- 1) Người Âu-châu bắt đầu sang nước ta vào thế-kỷ nào?
- 2) Họ sang nước ta có mục-dịch gì?
- 3) Trong Nam, người nước nào đến buôn-bán trước tiên?
- 4) Người Bồ-đào-nha đã giúp Chúa Nguyễn việc gì?
- 5) Người Bắc, người nước nào đến nhiều nhất? mở nhà buôn ở đâu?
- 6) Người Hòa-lan giúp Chúa Trịnh việc gì?
- 7) Các giáo-sĩ Thiên-Chúa bắt đầu hoạt-động nhiều vào thế-kỷ nào?
- 8) Họ đặt ra chữ quốc-ngữ để làm gì?
- 9) Về sau tại sao các Chúa cấm đạo?
- 10) Sự giao-thiệp với người Âu-châu có ảnh-hưởng gì?

III. BÀI HỌC

Người Âu-châu bắt đầu sang nước ta vào thế-kỷ thứ 17.

Trong Nam, các nhà buôn Bồ-đào-nha sang trước, mở cửa hàng ở Hội-an và giúp Chúa Nguyễn lập lò đúc súng ở Thuận-hóa. Sau đó, người Pháp cũng sang, mở cửa hàng ở Côn-lôn.

Ngoài Bắc, người Hòa-lan sang rất đông, mở nhà buôn ở Phố Hiến, giúp Chúa Trịnh tâu chiến và súng ống. Người Anh và người Pháp cũng lần-lượt sang buôn-bán ở Phố Hiến.

Các giáo-sĩ Thiên-Chúa lúc đầu được phép giảng đạo từ Nam chí Bắc. Nhưng về sau, các Chúa cho rằng Thiên-Chúa-giáo là tà-đạo nên ra lệnh cấm truyền đạo và theo đạo.

Cổ A-lét-xăn-đờ-rốt có công lớn trong việc sáng-chế chữ quốc-ngữ cho nước ta.

IV. BÀI ĐỌC

CHIẾC ĐỒNG HỒ CHUÔNG ĐÀU TIÊN TẠI XỨ BẮC

Cổ A-lét-xăn-đờ-rốt đến xứ Bắc, được vào yết-kiến Chúa Trịnh. Có dáng đó-hình quả đất mà các giáo-sĩ ở bên Tàu dịch ra chữ Hán, có vẽ hình và chú-thích rõ-ràng. Chúa Trịnh rất chú-ý, nhưng có nhiều chỗ mới lạ không hiểu, liền vời cổ xướng tận thuyền ngự cất-nghĩa và hỏi chuyện tây-dương...

Giữa cuộc hội-đàm lần thứ nhất ấy, cổ A-lét-xăn-đờ-rốt biểu Chúa Trịnh một chiếc đồng hồ treo có chuông. Vì cổ nói thạo tiếng nước ta, nên có thể chỉ vẽ máy-móc và cách dùng cho Chúa Trịnh nghe :

— Thưa Ngài, đồng hồ này bên tây chúng tôi mới chế tạo ra ít lâu, đến mấy giờ thì tự nó đánh bầy nhiều tiếng. chuông báo cho ta biết. Đây kim ngân chỉ giờ, kim dài chỉ phút...

— Ô, tài nhĩ!... Còn những chữ ghi trên mặt tức tỷ, sừ, dần, mảo, bên nước các ông viết ra chỉ như thế phải không? Chúa Trịnh hỏi.

Thưa không! Đây là những chữ số Rô-ma từ 1 đến 12... Mỗi khi, kim phút trở ngay vào số 12 này và kim giờ trở vào số 5 chẳng hạn, thì chuông gõ 5 tiếng, ngày đêm không hề sai.

Món quà mới lạ gây được cảm-tình Chúa Trịnh. Chúa cho phép cổ truyền đạo trong đất phạm-vi thế-lực của mình.

Cổ A-lét-xăn-đờ-rốt báo đây là chiếc đồng-hồ chuông treo đem đến xứ Bắc đầu tiên.

Theo ĐÀO-TRINH-NHẤT

(Việt-sử giai-thoại)

Bài 50

TÂY-SƠN KHỞI-NGHĨA

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyễn-nhân

Năm 1765, ở Đàng-trong, Chúa Nguyễn-phúc-Khoad mất. Quyền-thần Trương-phúc-Loan đòi tờ di-chiếu, bỏ người con lớn, lập người con nhỏ vừa 12 tuổi lên làm Chúa. Trương-phúc-Loan nắm cả quyền-hành, làm nhiều điều tham-lam, tàn-ác. Nhân-dân bị áp-bức, ai ai cũng oán-giận, chỉ mong có người ra tay trừ bạo.

2. Tây-son dấy binh

Năm 1771, ở làng Tây-son, tỉnh Qui-nhơn, có Nguyễn Nhạc cùng với hai em là Nguyễn Lễ và Nguyễn Huệ lấy tiếng diệt-trừ Trương-phúc-Loan, dựng cờ khởi-nghĩa. Nguyễn Nhạc thường lấy của nhà giàu đem chia cho nhà nghèo, người từng-phục một ngày một đồng. Thế-lực Nguyễn Nhạc mỗi ngày một mạnh, quân Chúa Nguyễn đánh không nổi.

3. Tây-son lấy Qui-nhơn

Năm 1773, Nguyễn Nhạc dùng mưu chiếm lấy Qui-nhơn. Nguyễn Nhạc tự nhốt trong một cũi, cho người khiêng nộp quan giữ thành. Nửa đêm, Nguyễn Nhạc phá cũi ra, mở cửa thành cho quân Tây-son tràn vào đánh úp đoạt thành. Chẳng bao lâu, Nguyễn Nhạc đánh chiếm trọn vùng từ Quảng-ngãi cho đến Bình-thuận.

4. Họ Trịnh chiếm Phú-xuân

Chúa Trịnh Sâm hay tin Đàng-trong đang rối-loạn, bèn sai đại-tướng Hoàng-ngũ-Phúc đem quân thủy, bộ vào Nam, mượn tiếng trừ Trương-phúc-Loan và Tây-son. Các quan miền Nam mưu bắt Trương-phúc-Loan đem nộp. Nhưng quan Bắc vẫn trấn xùông. Chúa Nguyễn đem quân chống cự nhưng không nổi. Quân Trịnh tiến lấy thành Phú-xuân. Chúa Nguyễn và các quan chạy vào Quảng-nam. Tây-son lại kéo đến đánh. Chúa Nguyễn và châu là Nguyễn-phúc-Ánh phải xùông thuyền chạy vào Gia-định.

5. Tây-son giả hàng Trịnh để đánh Nguyễn

Hoàng-ngũ-Phúc lấy Phú-xuân rồi, tiên quân đánh Tây-son. Nguyễn Nhạc biết thế yếu, bỏ Quảng-nam, lui về giữ Quảng-ngãi và Qui-nhơn.



TÂY-SƠN ĐIỆN (Qui-nhơn)

Lúc bây giờ, tướng của Chúa Nguyễn là *Tông-phúc-Hợp* đem quân đánh lấy lại được vùng *Bình-thuận* rồi tiến ra đánh đất *Phú-yến*. Nguyễn Nhạc kết ở giữa, liệu thế chống không nổi, bèn sai người đem thư và vàng, lựa ra nói với Hoàng-ngũ-Phúc xin nộp đất Quảng-ngãi, Qui-nhơn, Phú-yến, và xin làm tiến-khu để đánh họ Nguyễn. Hoàng-ngũ-Phúc cũng muốn dùng Nguyễn Nhạc đánh đất Gia-định, bèn xin Chúa Trịnh tặng phong Nguyễn Nhạc.

Khỏi lo về mặt Bắc nữa, Nguyễn Nhạc dùng mưu đánh tan quân của *Tống-phúc-Hợp* rồi sai Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ đem binh vào đánh lấy đất Gia-định (1777). Chúa Nguyễn bị bắt giết. Nguyễn-phúc-Ánh chạy thoát.

6. Nguyễn Nhạc xưng đế

Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ lấy xong đất Gia-định, để tướng trấn-thủ, rồi về Qui-nhơn.

Năm 1778, Nguyễn Nhạc tự xưng đế, đặt niên-hiệu là *Thái-đức*, lấy *Đô-bàn* làm kinh-đô, tặng phong Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ.

II. CÂU HỎI

- 1) Chúa Nguyễn mất rồi, *Trương-phúc-Loan* lòng quyến thệ nào?
- 2) Tại sao anh em Tây-sơn khởi-nghĩa?
- 3) Vì sao thế-lực Tây-sơn mới ngày một mạnh?
- 4) Tây-sơn lấy Qui-nhơn thế nào?
- 5) Chúa Trịnh lấy cơ gì để đánh chiếm Phú-xuân?
- 6) Chúa Nguyễn chạy đi đâu?
- 7) Tại sao Tây-sơn giả xin hàng quân Trịnh?
- 8) Tại sao Chúa Trịnh chịu phong chức cho Nguyễn Nhạc?
- 9) Nguyễn Nhạc đánh tan quân Nguyễn thế nào?
- 10) Lấy xong đất Gia-định rồi, Nguyễn Nhạc làm gì?

III. BÀI HỌC

Sau khi Chúa Nguyễn-phúc-Khoát mất, quyền-thần *Trương-phúc-Loan* làm nhiều điều tàn-ác, lòng dân oán-giận.

Năm 1771, ở làng Tây-sơn (Bình-định) có 3 anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ khởi-nghĩa đánh lấy Qui-nhơn rồi chiếm luôn từ Quảng-ngãi vào Bình-thuận.

Chúa Trịnh thừa dịp sai quân vào đánh lấy Phú-xuân, Chúa Nguyễn chạy vào Quảng-nam rồi vào Gia-định.

Nguyễn Nhạc giở xin hàng Chúa Trịnh để rảnh tay đánh Chúa Nguyễn, lấy đất Gio-dinh. Chúa Nguyễn bị bắt giết, cháu là Nguyễn-phúc-Anh chạy thoát.

Năm 1778, Nguyễn Nhạc xưng đế, lấy Đò-bàn làm kinh-đô.

IV. BÀI ĐỌC

NGUỒN-GỐC TÂY-SƠN

Tờ bòn đời anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ thuộc dòng Hồ-quý-Lý, ở huyện *Nghi-xuân*, tỉnh *Nghệ-an*.

Năm 1655, Chúa Hiền sai hai tướng Nguyễn-hữu-Tiền và Nguyễn-hữu-Dật dẫn quân ra đánh Trịnh. Trịnh thua, Nguyễn chiếm được 7 huyện ở phía Nam sông Linh-giang (huyện Kỳ-hòa, Thạch-hà, Thiên-lộc, *Nghi-xuân*, *La-sơn*, *Hương-sơn*, *Thanh-chương*). Chúa Nguyễn bắt một số dân của mấy huyện này di-cư vào miền Nam, để khai-khẩn ruộng nương. Thoạt tiên cho số dân ấy định-cư ở Tây-sơn, thuộc huyện Quy-ninh, sau là thôn An-kê, huyện Hoài-nhân (Quy-nhơn). Tờ của anh em Nguyễn Nhạc cũng ở trong đám dân di-cư này. Đời thứ 4 là *Hồ-phi-Phúc* sinh ra Nhạc, Lữ và Huệ.

Vì theo Chúa Nguyễn lại lấy vợ họ Nguyễn, và cũng muốn tránh sự nghi-ky cho dễ hành-động mà 3 anh em Nhạc, Lữ, Huệ đời họ Hồ ra họ Nguyễn. Còn tên Tây-sơn mà có, là do anh em Nhạc khởi-nghĩa ở đất Tây-sơn.

Nguyễn Nhạc trước buồn sức-vật, sau làm biện-lại (chức thu thuế), cho nên dân thường gọi là biện Nhạc. Năm 1771, Nguyễn Nhạc bỏ quan lên vùng thương-đạo, tụ-hợp những kẻ bất mãn, lập đồn dựng trại, chẳng bao lâu trở nên một vị tướng xưng hùng với rừng thẳm non cao.

... Rồi Nguyễn Nhạc dựng cờ khởi-nghĩa, hô-hào quần-chúng ủng-hộ trừ gian-thần Trương-phúc-Loan và lập hoàng-tôn Nguyễn-phúc-Dương là dòng chính-thống lên làm Chúa. Nhiều nhà giàu-có đáp theo tiếng gọi của Nguyễn Nhạc, xuất tiền sắm khí-giới.

Vậy là thời-thế đã tạo nên anh em Tây-sơn làm đại-biêu cho đa số dân-chúng đang bị đè-nén đau-khò dưới cường-quyền của Trương-phúc-Loan.

Theo PHAN-XUÂN-HÒA

(Lịch-sử Việt-Nom)

Bài 51

HỌ TRINH MẤT NGHIỆP CHÚA NHÀ HẬU-LÊ MẤT NGÔI

I. BÀI GIẢNG

1. Họ Trịnh mất nghiệp Chúa

a) *Loạn kiều-binh*.— *Trình-Sâm* say đắm *Đặng-thị-Huệ*, bỏ con trưởng là *Trình Khải*, lập con thứ là *Trình Cán*. Năm 1782, *Trình Sâm* mất, *Trình Cán* kế-vị. Quân *ưu-binh* kéo đến vây phủ, phế *Trình Cán*, lập *Trình Khải* lên làm Chúa.

Từ đó, ưu-binh cậy công, một ngày một kiêu-căng, kéo nhau đi cướp phá, giết-hại quan dân, ấy là *loạn kiều-binh*. *Trình Khải* không kém-chế chúng được.

b) *Tây-sơn* lấy *Thuận-hóa*, đánh *Bắc-hà*, diệt họ *Trình*.— Thừa lúc có loạn ở Bắc, Nguyễn Nhạc theo mưu của *Nguyễn-hữu-Chính* sai *Nguyễn Huệ* đem quân thủy, bộ ra đánh chiếm *Thuận-hóa*.

Lấy xong *Thuận-hóa*, Nguyễn Huệ tiến quân ra đánh *Bắc-hà*. Hữu-Chính đi tiên-phong lấy *Nghệ-an* và *Thanh-hóa*. Nguyễn Huệ kéo đại-binh thẳng ra vây thành *Thăng-long*, truyền hịch phủ *Lê diệt Trịnh*.

Trong kinh-thành, không ai sai khiến nổi kiêu-binh. Quân ở *Sơn-tây* kéo về chống giữ, nhưng bị quân Tây-sơn đánh tan. *Trình Khải* chạy về *Sơn-tây*, đến làng *Hạ-lôi* bị người bắt đem nộp cho Tây-sơn. Giữa đường, *Trình Khải* tự-tử (1786).

Họ Trịnh mất nghiệp Chúa từ đó.

2. Nhà Hậu-Lê mất ngôi

a) *Tây-sơn* trả quyền-hành cho vua *Lê*.— Nguyễn Huệ vào *Thăng-long*, xin yết-kiến vua *Lê Hiển-Tôn*. *Hiển-Tôn* phong cho Nguyễn Huệ làm *Nguyễn-sói* và gả cho *Ngọc-Hân Công-chúa*. Chẳng bao lâu, *Hiển-Tôn* mất, vua *Chiêu-Thông* lên nối ngôi.

Nguyễn Huệ ở Bắc-hà lâu, Nguyễn Nhạc sợ có biến, nên đem quân ra Bắc. Vua *Chiêu-Thông* tiếp-đãi vua Tây-sơn rất hậu. Anh em Tây-sơn hứa không lấy đất của vua *Lê*, rút quân về Nam.

a) *Nguyễn-hữu-Chính* chuyên quyền.— Vì *Chiêu-Thông* nhu-nhược, *Trình Bồng* muốn khởi-phục nghiệp Chúa ở đất Bắc. *Nguyễn-hữu-Chính* từ *Nghệ-an* ra dẹp được họ *Trình*, vua phong chức *Bàng-trung-công*. *Hữu-Chính* lại cậy công làm nhiều điều trái phép.

c) *Tây-sơn* ra *Bắc-hà* lần thứ hai, nhà *Hậu-Lê* mất nghiệp (1788).— Lúc bấy giờ, *Nguyễn Huệ* được *Nguyễn Nhạc* phong làm *Bắc-bình-vương* ở đất *Thuận-hóa*. Nghe tin *Hữu-Chinh* chuyên quyền, *Bắc-bình-vương* sai *Vũ-văn-Nhậm* ra đánh. *Hữu-Chinh* bỏ chạy nhưng bị bắt về *Thăng-long* làm tội.

Vũ-văn-Nhậm lại có ý phản. *Bắc-bình-vương* lập tức đem quân ra bắt *Vũ-văn-Nhậm* giết đi, giao quyền cho *Ngô-văn-Sở* và *Ngô-thời-Nhiệm* cai-trị *Bắc-hà*.

Vua *Chiêu-Thống* ăn-tránh nay đây mai đó, tìm người trung-nghĩa lo việc khôi-phục, nhưng thế-lực đã suy-tàn, cơ-nghiệp nhà *Hậu-Lê* từ đó coi như chấm dứt.

II. CÂU HỎI

- 1) *Trịnh Khải* nhờ ai mà được lên ngôi *Chúa*?
- 2) *Ưu-bình* cậy công gây rối làm sao?
- 3) *Tây-sơn* đánh lấy *Thuận-hóa* thế nào?
- 4) Họ *Trịnh* mất nghiệp *Chúa* như thế nào?
- 5) *Tây-sơn* đòi với vua *Lê* ra sao?
- 6) Vua *Lê* tiếp đón *Tây-sơn* thế nào?
- 7) *Tây-sơn* về *Nam* rồi, ai chuyên quyền ở đất *Bắc*?
- 8) Tại sao *Bắc-bình-vương* lại phải ra *Bắc* nữa?
- 9) *Bắc-bình-vương* giao cho ai cai-trị *Bắc-hà*?
- 10) Vua *Lê* từ đó ra sao?

III. BÀI HỌC

Đời *Chúa Trịnh Khải*, ngoài *Bắc* có loạn *kiêu-binh*. *Tây-sơn* thừa dịp đánh lấy *Thuận-hóa* rồi tiến quân ra *Bắc*, vào *Thăng-long*. *Trịnh Khải* tự-tử, cơ-nghiệp họ *Trịnh* tan-vỡ (1786).

Tây-sơn trả quyền-hành lại vua *Lê* rồi về *Nam*. *Lê Chiêu-Thống* như-nhược, *Trịnh-bồng* muốn lập lại nghiệp *Chúa*. *Nguyễn-hữu-Chinh* giúp vua đuổi được *Trịnh Bồng* rồi *Hữu-Chinh* lại chuyên quyền.

Bắc-bình-vương *Nguyễn Huệ* sai *Vũ-văn-Nhậm* ra bắt giết *Hữu-Chinh*. *Văn-Nhậm* lại có ý phản. *Bắc-bình-vương* đem quân ra bắt *Văn-Nhậm* xử-tội rồi giao cho *Ngô-văn-Sở* và *Ngô-thời-Nhiệm* cai-trị *Bắc-hà*.

Chiêu-Thống bỏ chạy, nhà *Hậu-Lê* mất nghiệp (1788).

IV. BÀI ĐỌC

ANH-HÙNG VỚI ANH-HÙNG.

Nguyễn Huệ lấy được đất *Thuận-hóa* rồi, hội các tướng lại bàn sai người ra sửa-sang đồn *Đông-hới* và định giữ địa-giới cũ.

Nguyễn-hữu-Chinh nói rằng: ông phụng mệnh ra đánh một trận binh được đất *Thuận-hóa*, uy kinh cả chốn *Bắc-hà*. Phạm cái phép dùng binh, một là *thời* hai là *thê* ba là *cơ*, có ba điều ấy đánh đâu cũng được. Bấy giờ ở đất *Bắc-hà* tướng thì *lười*, quân thì *kiêu*, triều-đình không có kỷ-cương gì cả, nếu ông nhân lấy cái uy-thanh nấy, đem binh ra đánh thì làm gì mà không được. Ông không nên bỏ mất cái *cơ*, cái *thời* và cái *thê* ấy.

— *Nguyễn Huệ* nói rằng: ở *Bắc-hà* có nhiều nhân-tài không nên coi làm thường.

— *Hữu-Chinh* đáp lại rằng: nhân-tài *Bắc-hà* chỉ một mình *Chinh*, nay *Chinh* bỏ đi, thì nước không có ai nữa, xin ông đừng có ngại gì.

— *Nguyễn Huệ* cười nói rằng: Ấy! người khác thì không ngại, chỉ ngại có ông đó thôi.

— *Hữu-Chinh* thất sắc đi rồi nói rằng: tôi tự biết tài hèn nhưng mà tôi nói *thê* có ý tỏ cho ông biết ngoài *Bắc* không có nhân-tài đó thôi.

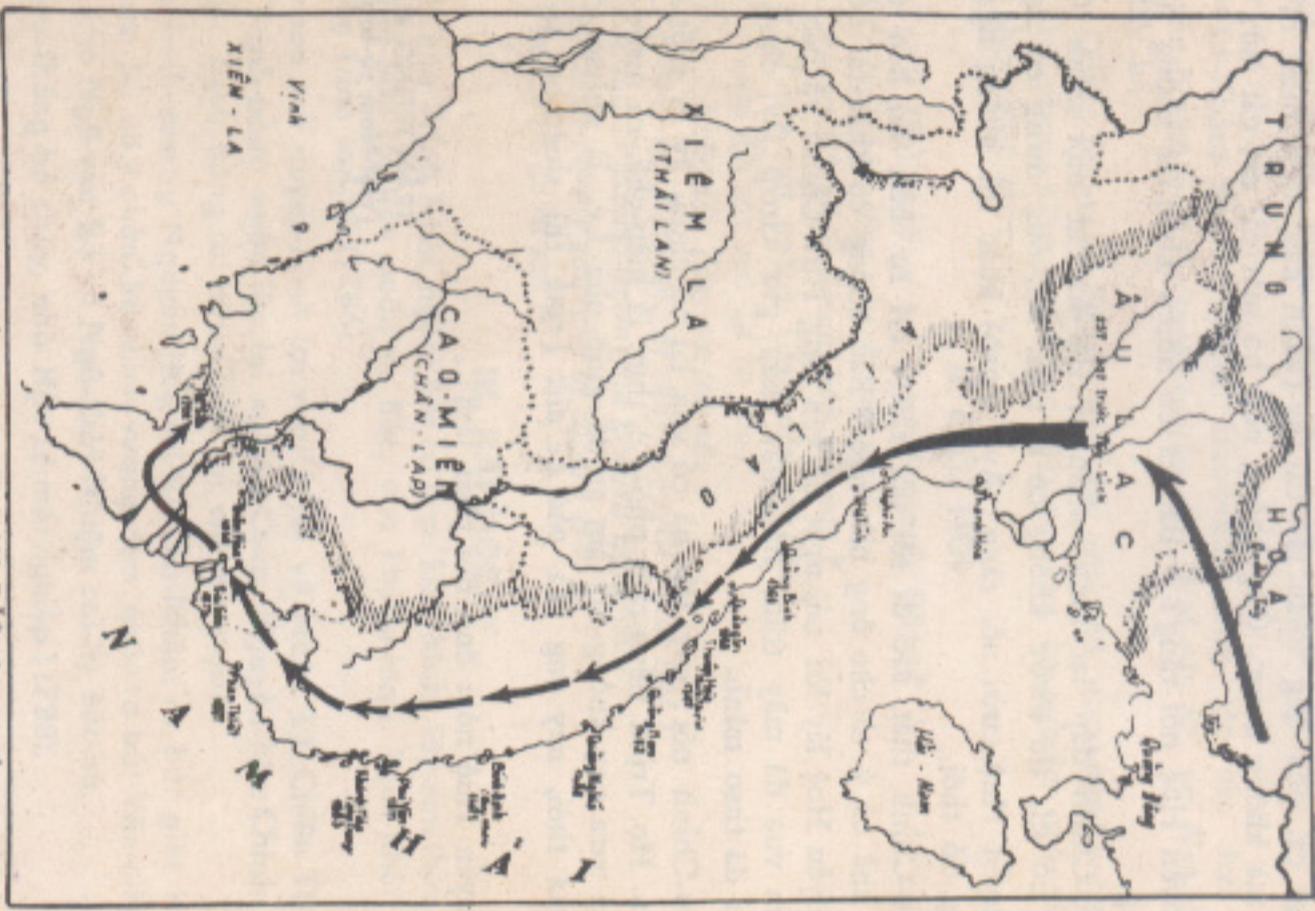
— *Nguyễn Huệ* lấy lời nói ngọt dề yên lòng *Hữu-Chinh* và bảo rằng: Nhà *Lê* làm vua đã mấy trăm năm nay, bây giờ cướp lấy, chưa chắc lòng người đã theo mình.

— *Hữu-Chinh* nói: nay *Bắc-hà* có vua lại có *chúa*, ấy là một sự cớ-kim đại-biến. Họ *Trịnh* tiếng rằng phò *Lê*, thực là hiệp-chế, cả nước không ai phục. Và xưa nay không ai làm gì để giúp nhà *Lê*, là chỉ sợ cái *thê* mạnh đó mà thôi, nay ông mà phá *Lê* diệt *Trịnh* thì thiên-hạ ai chẳng theo ông.

— *Nguyễn Huệ* nói: ông nói phải lắm ...

TRẦN-TRÔNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

Ấp - sông - hình - khi 1 - 67 - 68



Bản-đồ DAI-VIỆT sau thời-kỳ NAM BẮC phân-tranh.

Dai-loc VIET da noi lien 3 con sông lớn nhất ở Á-Đông: Dương-tử, Nhật-kỳ và Cửu-long)

Niên Khoa' 1966 - 1967
Tên địa ngục khi